

Số: 2157 /QĐ-ĐHHHVN-KHCN

Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc **Giao đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường**
năm học 2016 - 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định 4283/QĐ-BGTVT, ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc “Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam”;

Căn cứ Kế hoạch nghiên cứu khoa học năm học 2016 - 2017 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo Đề nghị của Hội đồng Đào tạo và Khoa học - Công nghệ và Trường Phòng Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Giao đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) cấp Trường năm học 2016 - 2017 cho các Chủ nhiệm đề tài, với kinh phí hỗ trợ 4 triệu đồng/đề tài.

Danh sách đề tài NCKH và Chủ nhiệm đề tài kèm theo Quyết định này.

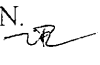
Điều 2. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm triển khai nghiên cứu, báo cáo kết quả, nghiệm thu và quyết toán kinh phí đề tài NCKH trước ngày 30 tháng 6 năm 2017, theo đúng quy trình và các quy định có liên quan của Nhà trường.

Sau khi nghiệm thu, đề tài được đánh giá có tính khoa học cao, sản phẩm nghiên cứu có khả năng chuyển giao công nghệ vào thực tế sản xuất sẽ được xét thưởng và hỗ trợ thêm kinh phí vào tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các Phòng: HC-TH, KH-CN, KH-TC, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ nhiệm đề tài ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KH-TC, KHCN. 



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lương Công Nhàn

DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016 - 2017
(Kèm theo QĐ 217/QĐ-ĐHHVN-KHCN ngày 12 tháng 10 năm 2016)

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Thành viên tham gia	Mục tiêu	Kinh phí (tr.đ)
KHOA HÀNG HẢI					
1.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả năng lượng cho đội tàu biển Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Kim Phương	ThS. Trần Văn Sáng	Trên cơ sở nghiên cứu kế hoạch quản lý hiệu quả năng lượng trên tàu biển (SEEMP) và thực trạng đội tàu biển Việt Nam, đề xuất các giải pháp mang tính kỹ thuật nhằm hỗ trợ thuyền trưởng và các sĩ quan hàng hải thực hiện hiệu quả công tác quản lý năng lượng trên tàu biển, đáp ứng yêu cầu của Phụ lục VI, sửa đổi bổ sung năm 2011, Công ước MARPOL 73/78.	4
2.	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện phương án xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Điều khiển tàu biển theo định hướng thời gian đào tạo 4 năm	TS. Nguyễn Mạnh Cường	ThS. Trịnh Thị Thu Thảo	Nhóm tác giả tìm hiểu một số chương trình đào tạo chuyên ngành Điều khiển tàu biển ở một số nước tiên tiến trên thế giới đồng thời đánh giá chương trình đào tạo chuyên ngành Điều khiển tàu biển đang thực hiện với thời gian đào tạo 4,5 năm; phân tích những yêu cầu mới của thực tiễn. Trên cơ sở đó, bằng phương pháp tiếp cận phát triển, đề xuất chương trình đào tạo mới với thời gian 4 năm.	4
3.	Một số quan điểm về tàu biển theo pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế	ThS. Bùi Hưng Nguyễn	ThS. Trần Gia Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những cách quan niệm khác nhau về tàu biển trong pháp luật một số nước. - Giải thích một cách tổng thể về việc thực hiện các quyền đối với tàu biển của chủ sở hữu và những chủ thể có liên quan khác. - Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu về tàu biển và các quyền đối với tàu biển, đưa ra một số gợi ý đóng góp cho sự hoàn thiện trong hệ thống pháp luật hiện hành. 	4
4.	Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài thương mại tại Việt Nam	ThS. Lương Thị Kim Dung	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh ThS. Trịnh Thị Thu Thảo	Nghiên cứu những vấn đề lý luận về phương thức giải quyết tranh chấp qua trọng tài thương mại như thành lập trung tâm trọng tài, các hình thức trọng tài, tiêu chuẩn trọng tài viên, trình tự tố tụng trọng tài, thực trạng tình hình giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh thương mại qua hình thức trọng tài tại Việt Nam, những bất cập về	4

1002

				mặt pháp lý khiến cơ chế giải quyết bằng trọng tài chưa thực sự hiệu quả, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trọng tài thương mại của Việt nam
				Nghiên cứu, đánh giá tác động về những đổi mới của BLDSS 2015 đối với các chủ thể trong xã hội sẽ tác động như thế nào qua trình hội nhập quốc tế.
5.	Đánh giá tác động về những đổi mới của Bộ Luật dân sự 2015 trong quá trình hội nhập quốc tế	TS. Nguyễn Thành Lê	LS. Phạm Thanh Tân	Nghiên cứu sự thay đổi về tư duy pháp lý cho phù hợp với xu thế của thời đại ngày nay để các chủ thể trong xã hội, đặc biệt là những người làm trong lĩnh vực pháp luật, các sinh viên chuyên ngành luật có những nhận thức về những giá trị của pháp luật trong xã hội hiện đại.
6.	Xây dựng phần mềm quy hoạch tối ưu mạng đài bờ MF trong hệ thống GMDSS Việt Nam	ThS. Nguyễn Thái Dương	ThS. Mai Văn Hoàng ThS. Đỗ Văn Long	Nghiên cứu các giải pháp quy hoạch và xây dựng một phần mềm cho phép quy hoạch tối ưu mạng đài bờ MF trong hệ thống GMDSS Việt Nam.
7.	Xây dựng chương trình đào tạo sĩ quan khai thác sử dụng hệ thống định vị động năng cao	ThS. Nguyễn Đình Hải	TS. Hà Nam Ninh ThS. Lê Thành Đạt	Xây dựng chương trình đào tạo sĩ quan khai thác sử dụng hệ thống định vị động năng cao theo tiêu chuẩn IMO và phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam
8.	Nghiên cứu một dạng rủi ro khó nhận biết trong hoạt động xuất khẩu thuyền viên	ThS. Đào Quang Dân	LS. Phạm Thanh Tân ThS. Nguyễn Văn Thịnh	Trong xuất khẩu lao động là thuyền viên chưa được khá nhiều rủi ro, trong đó có những rủi ro mới phát sinh rất khó nhận biết và khó phòng tránh. Mục tiêu của đề tài là nghiên cứu một dạng rủi ro mới phát sinh trong thực tiễn hoạt động xuất khẩu thuyền viên, mà rất khó nhận biết và chưa được đề cập, chưa được thảo luận, chưa được nghiên cứu, có tác động rất xấu đến hoạt động xuất khẩu thuyền viên. Dòng thời trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ đề xuất các giải pháp hợp lý, khoa học, nhằm hạn chế dạng rủi ro này, không những bảo vệ quyền lợi của thuyền viên Việt Nam và doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên Việt Nam, mà còn góp phần không nhỏ vào việc phát triển công tác xuất khẩu thuyền viên của Việt Nam ngày một bền vững.

9.	Xây dựng chương trình tính toán hướng và tốc độ dòng chảy khu vực luồng Malacca	Ks. Vũ Sơn Tùng	Th.S Bùi Thanh Huân Th.S Nguyễn Đức Long	Xây dựng chương trình tính toán hướng và tốc độ dòng chảy cho khu vực luồng Malacca. Chương trình đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện cho người sử dụng có thể quan sát được sự thay đổi dòng chảy về hướng và tốc độ theo từng giờ trên bản đồ khu vực hàng hải. Nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành hàng hải.	4
10.	Xây dựng tuyến hàng hải ven biển an toàn và kinh tế cho đội tàu pha sông biển VR – SB Việt Nam	ThS. Phạm Trung Đức	ThS. Nguyễn Văn Thịnh ThS. Lê Văn Hải	Mục đích nghiên cứu của đề tài là xây dựng tuyến hàng hải ven biển an toàn và kinh tế cho đội tàu pha sông biển VR – SB Việt Nam	4
11.	Nghiên cứu đề xuất xây dựng tuyến luồng phân chia giao thông hàng hải khu vực Cảng Hải Phòng – Quảng Ninh	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Sơn	ThS. Lê Quang Vinh KS. Trần Văn Truyền	Trên cơ sở nhu cầu phát triển của Cụm Cảng phía Bắc (Hải Phòng – Quảng Ninh) nằm trong cực tăng trưởng kinh tế phía Bắc của đất nước và tình hình giao thông đường thủy ngày càng đông đúc, mật độ giao thông ngày càng dày đặc của khu vực; các qui định của IMO về phân luồng giao thông hàng hải quốc tế. Đề tài xây dựng tuyến phân chia luồng giao thông nhằm đảm bảo an toàn cho tàu thuyền ra vào khu vực cảng Hải Phòng – Quảng Ninh, cũng như cho hàng hóa, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường cho khu vực cảng nghiên cứu.	4
12.	Nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường truyền sóng đến tầm xa tác dụng của Radar hàng hải	ThS. Nguyễn Đức Long	Thạc sỹ. Lê Quốc An Kỹ sư Trần Thanh Bình	Đề tài nghiên cứu và xem xét tới các thành phần tồn tại trong môi trường khí quyển và qua đó phân tích những nhân tố chính mà nhân tố đó có ảnh hưởng trực tiếp tới sự truyền sóng của Radar Hàng hải. Từ kết quả đó đề tài giúp cho Sỹ quan Hàng hải và người sử dụng Radar có được sự đánh giá chính xác về độ an toàn trên khu vực mà tàu thuyền đang hoạt động.	4
13.	Nghiên cứu, xây dựng bộ bài tập thực hành trên hệ thống mô phỏng Navi Sailor 4000 phục vụ đào tạo – huấn luyện Hệ thống hiển thị thông tin Hải đồ điện tử (ECDIS) theo Model Course 1.27	ThS. Hoàng Xuân Bằng	ThS. Đỗ Thành Phó ThS. Phạm Ngọc Tuấn	Nghiên cứu, xây dựng được bài tập ứng dụng thực hành trên hệ thống mô phỏng Navi Sailor 4000 áp dụng cho chương trình đào tạo – huấn luyện Hệ thống hiển thị thông tin Hải đồ điện tử (ECDIS) theo IMO Model Course 1.27.	4

14.	Nghiên cứu những sự cố hay gặp phải của các thiết bị vô tuyến điện hàng hải và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, khắc phục.	ThS. Phạm Văn Luân	ThS. Hoàng Duy Tùng KS. Nguyễn Mạnh Hà	Đề tài sẽ nghiên cứu những sự cố của thiết bị vô tuyến điện, đồng thời đưa ra được quy trình kiểm tra, phát hiện kịp thời những hư hỏng và cách sửa chữa khác phục, góp phần nâng cao năng lực khai thác và quản lý các thiết bị máy vô tuyến điện trên tàu.
15.	Nghiên cứu các tai nạn đắm và hàng hải tại vùng biển Việt Nam những năm 2012 – 2016 và đưa ra các giải pháp an toàn giảm thiểu các tai nạn	ThS. Mai Xuân Hương	ThS. Nguyễn Thanh Diệu ThS. Bùi Văn Hưng	Nghiên cứu các tai nạn những diễn hình về đắm và tàu thuyền trên vùng biển Việt Nam và đưa ra các giải pháp an toàn hạn chế các tai nạn đắm va.
16.	Nghiên cứu phương án hỗ trợ lai dắt tàu cỡ lớn chở thiết bị ngoại cỡ rời cảng PTSC Supply Base	TS. Trần Văn Lương	ThS. Trần Quốc Chuẩn ThS. Phạm Quang Thủy TS. Nguyễn Minh Đức	Đề tài nằm trong dự án Hỗ trợ tính toán, xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho các tàu cỡ lớn chở các thiết bị công trình dầu khí trên boong rời cảng PTSC Supply Base tại Vũng Tàu.
17.	Nghiên nhân và biện pháp giảm thiểu hao hụt trong giao nhận và vận chuyển dầu thô từ giàn khoan tới Nhà máy lọc dầu Dung Quất.	ThS. Nguyễn Xuân Long	ThS. Phạm Tái Tiếp	Xác định nguyên nhân và giải pháp giảm thiểu hao hụt trong giao nhận và vận chuyển dầu thô từ giàn khoan tới Nhà máy lọc dầu Dung Quất.
II. KHOA MỸ TÀU BIỂN				
18.	Nghiên cứu thiết kế hệ thống tự động điều chỉnh sức căng dây buộc tàu cho loại tời quán dây sử dụng động cơ thủy lực với dây cố định trên trống tời	PGS.TS. Phạm Hữu Tân	ThS. Vũ Anh Tuấn. KS. Vũ Đức Anh	Nghiên cứu thiết kế một hệ thống thủy lực phụ sử dụng một bơm có công suất nhỏ duy trì áp suất điều khiển để điều khiển động cơ thủy lực duy trì sức căng của dây buộc tàu luôn ổn định. Khi sử dụng hệ thống phụ điều khiển thì hệ thống chính không hoạt động. Hệ thống thiết kế phải đơn giản, dễ sử dụng, vận hành đơn giản, chi phí thấp, có thể áp dụng cho tàu biển.
19.	Nghiên cứu chỉnh tâm hệ trục dẫn động đặt đứng với liên kết trục trung gian là trục nối trên các kho nối cỡ hàng lỏng	TS. Trương Văn Đạo	ThS. Trần Văn Thắng	Xây dựng quy trình chỉnh tâm và triển khai áp dụng vào thực tế trên các kho chứa dầu thô của Việt Nam.
20.	Nghiên cứu tác động của hiệu ứng nhà kính và tính toán điều hòa không khí cho nhà kính	PGS. TS. Nguyễn Mạnh Thương	ThS. Nguyễn Minh Đức ThS. Vũ Anh Dũng	Mục tiêu của nghiên cứu là xác định, ước lượng gần đúng lượng nhiệt hấp thụ do bức xạ mặt trời làm cơ sở thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho nhà ở, công trình công cộng, nhà xưởng,....

21.	Nghiên cứu, tính toán và mô phỏng hệ thống cấp dầu bôi trơn sơ mi xi lanh của động cơ diesel tàu thủy bằng điện tử thủy lực	PGS.TS. Trần Hồng Hà	ThS. Nguyễn Chung Thất ThS. Nguyễn Đức Nam	Nghiên cứu, tính toán và mô phỏng hệ thống bôi trơn điện tử thủy lực	4
22.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nước lẫn vào dầu bôi trơn động cơ diesel tàu thủy và đề xuất biện pháp khác phục	ThS. Bùi Quốc Tú	ThS. Đồng Mạnh Hùng	Nghiên cứu qua thực nghiệm ở các tỉ lệ khác nhau, so sánh kết quả, tìm ra các dấu hiệu dễ thấy để cảnh báo sớm cho người khai thác. Tìm hiểu các nguyên nhân làm cho nước lẫn vào dầu nhờn trong các te động cơ Diesel tàu thủy và các biện pháp đề phòng.	4
23.	Phân tích ổn định dao động của hệ trục tàu thủy phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy	ThS. Bùi Thị Hằng	ThS. Phạm Văn Việt	Phân tích điều kiện lý thuyết và xây dựng thuật toán tính toán xác định ổn định dao động của hệ trục. Phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy về vấn đề dao động trong hệ trục tàu thủy.	4
24.	Phân tích trạng thái ứng suất, biến dạng hệ trục tàu thủy sử dụng phần mềm Autodesk Inventor	TS. Cao Đức Thiệp	ThS. Hoàng Đức Tuấn ThS. Lê Đình Dũng	Nghiên cứu tính toán trạng thái ứng suất, biến dạng của hệ trục tàu thủy bằng sử dụng công cụ phân tích PTHH trong các phần mềm Autodesk Inventor. Từ đó xây dựng mô hình PTHH có thể áp dụng vào thực tế thiết kế hệ trục tàu thủy cũng như làm tài liệu giảng dạy về phân tích trạng thái ứng suất, biến dạng hệ trục tàu thủy cho sinh viên ngành Máy tàu thủy.	4
25.	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị Pinpoint Laser Systems để định tâm và lắp ráp động cơ chính, hệ trục tàu thủy	ThS. Đỗ Thị Hiền	ThS. Trương Tiến Phát	Nghiên cứu đặc điểm và các tính năng sử dụng của máy chiếu Laser Pint Point system của Phòng Thí nghiệm, thực hành, Khoa Máy tàu biển. Xây dựng quy trình công nghệ định tâm trong lắp ráp hệ trục - máy chính khi sử dụng máy chiếu Laser Pint Point system. Thiết kế chế tạo một số thiết bị đồ gá chuyên dùng phục vụ quá trình định tâm hệ trục tàu thủy bằng máy chiếu Laser Pint Point system.	4
26.	Xây dựng mô hình và thuật toán tính định tâm hệ trục tàu thủy theo tải trọng góI đỡ bằng phương pháp phần tử hữu hạn.	ThS. Lê Đình Dũng.	ThS. Bùi Thị Hằng ThS. Đỗ Thị Hiền.	Đánh giá tổng quan các phương pháp tính toán định tâm hệ trục tàu thủy đang được sử dụng; Nghiên cứu phương pháp PTHH cho các bài toán trị biến một chiều; Xây dựng mô hình PTHH cho bài toán tính tải trọng và độ dịch chuyển tại các góI đỡ hệ trục tàu thủy; Xây dựng thuật	4

				toán giải mô hình PTHH của hệ trục tàu thủy vừa thiết lập.
27.	Phân tích và xây dựng cơ sở dữ liệu thiết kế hệ động lực cho nhóm tàu chở hàng rời	ThS. Nguyễn Anh Việt	ThS. Hoàng Đức Tuấn ThS. Nguyễn Ngọc Hoàng	Mở rộng thông tin liên quan đến cơ sở thiết kế nhóm tàu chở hàng. Phân tích cơ sở thiết kế. Thống kê, phân tích và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho học thuật, nghiên cứu và thiết kế.
28.	Nghiên cứu đặc trưng ma sát, mài mòn ổ đỡ trục chong chóng Tàu thủy dùng bạc nhựa tổng hợp bôi trơn nước biển trong điều kiện làm việc thực tế	ThS. Phạm Quốc Việt	ThS. Hoàng Đức Tuấn ThS. Nguyễn Ngọc Hoàng	Phân tích các quá trình làm việc của các ổ đỡ trục chong chóng Tàu thủy sử dụng bạc nhựa tổng hợp bôi trơn bằng nước biển, trong điều kiện khai thác ở nước ta, chủ yếu tập trung vào các hao mòn và các yếu tố ảnh hưởng. Thiết lập mối quan hệ giữa các điều kiện làm việc với quá trình hao mòn, cho phép lựa chọn các thông số kết cấu phù hợp, dự báo được trạng thái kỹ thuật và có các biện pháp nâng cao tuổi thọ
29.	Phân tích và đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ bề mặt đỉnh piston đến sự hình thành căn lạng trong buồng cháy động cơ diesel trong buồng cháy của động cơ diesel tàu thủy trung tốc cỡ nhỏ	ThS. Phạm Văn Việt	ThS. Bùi Thị Hằng	Phân tích và đánh giá ảnh hưởng của nhiệt độ bề mặt đỉnh piston đến sự hình thành căn lạng trong buồng cháy động cơ diesel thông qua mô hình thực nghiệm xác định sự hình thành căn trên bề mặt nóng. Xác định được vùng nhiệt độ mà lượng căn lạng gia tăng.
30.	Nghiên cứu tính toán, thiết kế hệ thống khí xả ướt cho các động cơ diesel lắp trên tàu thủy cỡ nhỏ	ThS. Trương Tiến Phát	ThS. Đỗ Thị Hiền ThS. Bùi Thị Hằng	Nghiên cứu các hệ thống khí xả ướt đang áp dụng cho động cơ diesel tàu thủy; Nghiên cứu tính toán, thiết kế hệ thống khí xả ướt cho động cơ diesel tàu thủy lắp trên tàu cỡ nhỏ.
31.	Nghiên cứu các ảnh hưởng và đề xuất các giải pháp khai thác động cơ Hitachi MAN B&W 6S46ME-B8.3 ở chế độ nhỏ tải khi tàu hành trình biển	ThS. Cao Văn Bình	ThS. Hoàng Văn Thủy ThS. Hoàng Văn Vinh	Xác định ưu điểm khi khai thác động cơ ở chế độ tải thấp (Slow Steaming/ Low load operation) Nghiên cứu các tác động xấu đến động cơ và máy móc liên quan Xây dựng quy trình khai thác động cơ 6SME-B8.3 ở chế độ tải thấp Những vấn đề cần lưu ý với động cơ 6SME-B8.3.
32.	Nghiên cứu xây dựng phần mềm tính mức độ không phù hợp giữa động cơ chính và vỏ tàu – chân vịt	TS. Nguyễn Trí Minh	ThS. Nguyễn Hùng Vương ThS. Đỗ Minh Phong	Xây dựng cơ sở lý thuyết tính toán mức độ không phù hợp giữa động cơ chính và vỏ tàu – chân vịt. Xây dựng được phần mềm ứng dụng tính cho các con tàu cụ thể.

33.	Nghiên cứu tính toán, thiết kế hệ thống thông hơi khoang hàng tàu hóa chất có trọng tải 6.500 DWT	TS. Trần Thế Nam.	KS. Nguyễn Quang Huỳnh.	Nghiên cứu tính toán đường kính ống thông hơi hầm hàng tàu hóa chất có trọng tải 6.500 DWT phù hợp với các luật lệ liên quan. Tính toán lựa chọn van và các thiết bị đi kèm phù hợp với yêu cầu của luật và phù hợp với mục đích khai thác của thuyền viên. Xây dựng sơ đồ nguyên lý hệ thống thông hơi hầm hàng	4
II. VIỆN CƠ KHÍ					
34.	Tính toán động lực học và thiết kế quy luật điều khiển cho tay máy robot dự dẫn động.	TS. Hoàng Mạnh Cường	ThS. Nguyễn Hoàng Hải	Trong đề tài này, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu tính toán động lực học và thiết kế quy luật điều khiển đối với các cánh tay robot công nghiệp có số bậc tự do của cơ cấu nhiều hơn số lượng các thông số định vị của khâu thao tác.	4
35.	Xây dựng mô hình và thiết kế bộ điều khiển cho thiết bị bay bốn cánh quạt.	ThS. Trần Thế Linh	ThS. Phan Văn Dương; ThS. Nguyễn Hoàng Hải	Trong đề tài nghiên cứu này, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu xây dựng mô hình động học, động lực học, áp dụng thuật toán điều khiển PID cho việc điều khiển hoạt động bay của thiết bị bay bốn cánh quạt (quadcopter, drone).	4
36.	Ứng dụng lý thuyết nhóm trong nghiên cứu mạng tinh thể.	ThS. Lê Văn Cường	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương	Phân loại các nhóm điểm tinh thể học. Các phép biến đổi tinh thể trong cùng nhóm hoặc liên nhóm. Tính chất các nhóm điểm tinh thể trong các nhóm công, nhân đối xứng (Abel) hoặc nhóm Cierlik.	4
37.	Nghiên cứu tính tọa độ điểm chuyên tiếp giữa các đường cong biên dạng chi tiết và ứng dụng phép nội suy khi lập trình gia công trên máy CNC.	ThS. Nguyễn Anh Xuân	ThS. Bùi Diệu Thúy	Thống kê các dạng tiếp xúc biên dạng cơ bản khi gia công chi tiết máy, từ đó xây dựng sơ đồ xác định các dạng khớp đường cong. Xây dựng mô hình tính, xác định công thức tính tọa độ của khớp. Nghiên cứu phép nội suy và ứng dụng vào lập trình gia công trên máy CNC.	4
38.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đỡ khuôn đến tổ chức và cơ tính thép austenite mangan cao Mn15Cr2V.	TS. Nguyễn Dương Nam	ThS. Nguyễn Văn Bách	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ đỡ khuôn đến tổ chức và cơ tính thép austenite mangan cao Mn15Cr2V. Trong nghiên cứu này sẽ tìm ra nhiệt độ đỡ khuôn hợp lý cho quy trình nhiệt luyện cải tiến hiện đang được sử dụng ở một số nhà máy đúc trong nước.	4

Nguyễn Văn Bách

39.	Xây dựng thuật toán và lập chương trình mô tả mặt sóng ngẫu nhiên để ứng dụng trong tình tải trọng sóng lên công trình ngoài khơi.	ThS. Nguyễn Thị Thu Lê		- Nghiên cứu các số liệu môi trường biển Việt Nam, các thông số sóng, phân tích và lựa chọn một loại phổ sóng thích hợp. Từ đó xây dựng thuật toán và lập chương trình thiết lập mặt sóng theo quan điểm ngẫu nhiên tác động lên kết cấu công trình ngoài khơi.
40.	Nghiên cứu công nghệ quán để tạo ra chi tiết tròn xoay cỡ nhỏ chịu áp lực trong băng vật liệu Composit.	ThS. Trần Thị Thanh Vân		- Nghiên cứu tổng quan về vật liệu composit, phân tích các kết quả nghiên cứu vô tròn xoay từ Composit, từ đó có thể lựa chọn được tỷ lệ cốt nền phù hợp, tiến hành thực nghiệm để phân tích và minh chứng. - Tìm hiểu về công nghệ quán Composit ở Việt Nam và thế giới từ đó đưa giải pháp phù hợp.
41.	Nghiên cứu ảnh hưởng tốc độ cắt và tốc độ chạy dao đến chất lượng bề mặt chi tiết gia công bằng vật liệu SUS304 trên máy CNC.	TS. Nguyễn Tiến Dũng		Trong đề tài này, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ cắt V (m/ph), tốc độ chạy dao S (mm/vg) đến chất lượng bề mặt chi tiết gia công bằng vật liệu SUS 304 trên máy CNC bằng dụng cụ cắt là hợp kim cứng có phủ cacbit Titan, từ đó đưa ra biểu đồ mối quan hệ giữa các thông số công nghệ này với độ nhám bề mặt chi tiết.
42.	Nghiên cứu trường nhiệt độ của môi hàn giữa hai vật liệu khác loại sử dụng phần mềm Sysweld.	ThS. Lê Thị Nhung		Tính toán trường nhiệt độ trong quá trình hàn cũng như ảnh hưởng của nó tới tổ chức và tính chất của môi hàn giữa hai vật liệu khác nhau. Bên cạnh đó, tác giả tiến hành so sánh kết quả tính toán với kết quả mô phỏng bằng phần mềm sysweld, từ đó đưa ra chế độ hàn tối ưu nhất.
43.	Tính toán ổn định tổng thể của dầm thép thành móng tạo hình người sử dụng trong máy nâng chuyên theo phương pháp trang thái tới hạn.	ThS. Phạm Đức Phương	ThS. Lê Thị Minh Phương ThS. Phạm Thị Yên	Đề tài nhằm đưa ra cách tính toán ổn định tổng thể của dầm thép thành móng tạo hình người chịu uốn, phù hợp với đặc điểm, tính chất của nó, giúp cho việc tính toán để dầm và chỉnh xác hơn, tận dụng khả năng làm việc của kết cấu và phát huy được những ưu điểm của loại thép thành móng tạo hình người.
44.	Nghiên cứu dao động ngang trên rô hợp Diesel DEUTZ lai máy phát điện 110 KW.	TS. Nguyễn Lan Hương	PGS. TSKH. Đỗ Đức Lưu ThS. Lại Huy Thiện	Xác định mức độ dao động của bê máy dưới tác động của các ngoại lực cưỡng bức sinh ra dao động ngang.
45.	Xây dựng thuật toán điều khiển cho hệ thống lái ô tô tự động.	KS. Trần Xuân Thế	TS. Lê Anh Tuấn KS. Lê Đình Nghiêm	- Xây dựng mô hình ô tô bốn bánh gồm một hệ phương trình vi phân chuyển động; - Xây dựng thuật toán điều khiển dựa trên mô hình để xe chuyển động theo quỹ đạo yêu cầu.

46.	Xây dựng luật điều khiển thích nghi bền vững cấu trúc sử dụng kỹ thuật trượt và tham chiếu mô hình.	TS. Lê Anh Tuấn	KS. Trần Xuân Thế ThS. Nguyễn Văn Hoàn	- Thiết lập mô hình toán chuyển động 3 chiều của cầu trục có kể đến sự thay đổi chiều dài cáp nâng; - Thiết kế bộ điều khiển bền vững dựa trên kỹ thuật SMC khi hệ chịu tác động của nhiễu và các yếu tố bất định; - Thiết kế cơ cấu thích nghi bằng kỹ thuật MRAS trong trường hợp hệ có nhiễu tham số thay đổi.	4
47.	Nghiên cứu hoán cải hệ thống khí thải động cơ Diesel xe tải Kia K3000s nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.	ThS. Nguyễn Văn Hoàn	KS. Trần Xuân Thế	Tim ra giải pháp phù hợp nhất nhằm hoán cải hệ thống khí thải trên động cơ Diesel lắp trên ô tô đang hoạt động nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phù hợp với điều kiện kinh tế, điều kiện kỹ thuật và khả năng khai thác.	4
48.	Nghiên cứu ảnh hưởng của lưu lượng dòng chảy tới hệ số truyền nhiệt của thiết bị trao đổi nhiệt dạng ống.	TS. Thẩm Bội Châu	KS. Đinh Phi Trường	Xác định sự ảnh hưởng của lưu lượng chất lỏng tuần hoàn tới hệ số truyền nhiệt thực tế của thiết bị trao đổi nhiệt Shell & Tube Heat Exchanger TICT và đối chứng với các tính toán lý thuyết.	4
49.	Nghiên cứu, tính toán và thiết kế hệ thống sấy nông sản cỡ nhỏ	ThS. Nguyễn Mạnh Chiếu		Đưa ra được thiết kế hệ thống sấy cỡ nhỏ tận dụng các nguồn năng lượng giá thành rẻ như năng lượng mặt trời, biogas, củi... nhằm giảm chi phí lắp đặt và vận hành cho người khai thác	4
50.	Ứng dụng phần mềm Autodesk Inventor vào tính toán các bộ truyền cơ khí thông dụng	PGS. TS. Đào Ngọc Biên	KS. Trần Tuấn Anh	Đưa ra phương pháp tính toán các bộ truyền cơ khí thông dụng bằng phần mềm Autodesk Inventor; Ứng dụng phương pháp trên vào công tác giảng dạy, học tập (hướng dẫn đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp cho sinh viên ngành Kỹ thuật cơ khí) cũng như việc tính toán các bộ truyền cơ khí thông dụng trên thực tiễn sản xuất.	4
51.	Ứng dụng Autodesk Inventor trong giảng dạy học phần máy công cụ.	ThS. Nguyễn Vĩnh Hải	ThS. Phạm Ngọc Ánh	Xây dựng quy trình ứng dụng Autodesk Inventor trong giảng dạy môn học Máy công cụ. Đảm bảo tính tích cực, trực quan sinh động và dễ hiểu.	4
52.	Nghiên cứu chuyển động của vật thể trong môi trường chất lỏng bằng phương pháp số.	ThS. Nguyễn Chí Công	TS. Vũ Văn Duy	Nghiên cứu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quỹ đạo của vật thể trong môi trường chất lỏng; Giúp cho các chuyên gia về điều khiển xây dựng chương trình điều khiển vật thể sao cho tối ưu nhất; Làm chủ mô hình lưới động trong bài toán nghiên cứu quỹ đạo của vật thể từ đó mở rộng cho các bài toán cùng dạng.	4
53.	Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả của học phần Nguyên	GVC. ThS. Mai Tuyết Lê	ThS. Vũ Thị Thu Trang KS. Phạm Văn Duyên	Nâng cao chất lượng và kết quả học tập của sinh viên.	4

9

	Lý Máy nhằm mục đích nâng cao chất lượng đảo tạo.		ThS. Phạm Huy Tùng	
IV. KHOA ĐÓNG TÀU				
54.	Ứng dụng phần mềm ANSYS Fluent tính toán lực nâng trên cánh của thiết bị lặn	PGS.TS. Đỗ Quang Khai	ThS. Vũ Tuấn Anh	Ứng dụng phần mềm ANSYS Fluent tính toán lực nâng trên cánh, phân tích lựa chọn kích thước cánh lái phù hợp đảm bảo yêu cầu tính linh động cho thiết bị lặn.
55.	Nghiên cứu chế tạo mô hình tàu và thiết bị đo phục vụ thực hành của sinh viên Khoa Đóng tàu	TS. Lê Thanh Bình	ThS. Trịnh Thanh Hiếu	Chế tạo mô hình tàu thủy và các thiết bị đi kèm cho một số bài thực hành phục vụ cho đào tạo tại Khoa Đóng tàu, như: - Thử nghiêng lệch. - Xác định chu kỳ lắc ngang tự do của tàu trên nước tĩnh. - Xác định ảnh hưởng của vây giảm lắc. Xây dựng các bài thực hành, quy trình thực hiện cho các bài thực hành.
56.	Nghiên cứu về thiết bị đẩy sử dụng năng lượng gió	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	ThS. Nguyễn Thị Hà Phương	Nghiên cứu về nguyên lý làm việc, tính hiệu quả và khả năng ứng dụng của thiết bị đẩy sử dụng năng lượng gió trên các tàu vận tải
57.	Nghiên cứu thiết kế các module cơ sở cho các Công trình nổi	ThS. Trịnh Thanh Hiếu	TS. Lê Thanh Bình	Thiết kế các module cơ sở có khả năng ứng dụng trong xây dựng các công trình nổi đảm bảo độ bền, tính ổn định, thuận lợi trong lắp ghép và khai thác
58.	Ứng dụng phần mềm Ansys Fluent tính toán lực cản cho thiết bị lặn	ThS. Nguyễn Minh Vũ	PGS.TS. Đỗ Quang Khai	Thông qua việc mô phỏng, tính toán lực cản của thiết bị trong quá trình hoạt động có thể đưa ra chính xác kết quả.
59.	Nghiên cứu một số phương pháp tính toán lực cản bổ sung của tàu trên sóng	TS. Trần Ngọc Tú	ThS. Nguyễn Văn Vô	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số sóng (loại sóng, chiều dài sóng, chiều cao sóng, phương chuyển động của sóng so với tàu...) đến lực cản và tốc độ của tàu và một số phương pháp xác định lực cản bổ sung của tàu trên sóng.
60.	Nghiên cứu các giải pháp thiết kế để nâng cao tính năng hàng hải cho tàu	ThS. Phạm Thị Thanh Hải	ThS. Đỗ Thị Hải Lâm	Hệ thống hóa các giải pháp nâng cao tính hành hải cho tàu (các giải pháp giảm lực cản tàu, giải pháp nâng cao hiệu suất của tổ hợp thiết bị đẩy, giải pháp giảm chòng chành tàu) nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường biển.
61.	Nghiên cứu ổn định của tàu trên sóng theo	ThS. Nguyễn Thị Thu Quỳnh	ThS. Trần Văn Duyên	Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là tổng hợp và phân tích ảnh hưởng của các thông số của sóng theo và của tàu đến ổn định tàu trên sóng. Tổng hợp các phương pháp tính toán sự thay đổi ổn định của tàu trên sóng, trên cơ sở đó

					sẽ đưa ra lựa chọn phương pháp cho kết quả phù hợp để áp dụng vào trong tính toán.	
62.	Tính toán thiết bị xả hàng của tàu chở bùn xả đáy	ThS. Nguyễn Văn Quyết	ThS. Trần Tuấn Thành		Nghiên cứu cấu tạo các thành phần thiết bị xả hàng của tàu chở bùn xả đáy. Tính toán, thiết kế cho từng chi tiết của hệ thống.	4
63.	Nghiên cứu ứng dụng CFD trong tính toán lực cản tàu thủy	ThS. Nguyễn Mạnh Chiến			Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là tìm hiểu các bước để tính toán lực cản bằng phương pháp số (CFD). Từ kết quả thu được, so sánh với kết quả có được từ thử mô hình tàu và đánh giá kết quả. Tiêu chí để đánh giá kết quả là dựa trên 2 yếu tố: tính chính xác của kết quả và thời gian tính toán. Sau đó, đánh giá khả năng ứng dụng của phương pháp vào thực tế, đồng thời nêu lên những hướng phát triển rộng hơn của đề tài.	4
64.	Nghiên cứu xây dựng phần mềm tính ổn định tai nạn cho tàu chở dầu	ThS. Nguyễn Gia Thắng	ThS. Nguyễn Văn Hán ThS. Vũ Việt Quyền		Xây dựng phần mềm tính ổn định trang bị cho tàu dầu thỏa mãn yêu cầu của Nghị quyết MEPC 248 (66) của IMO	4
7. KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ						
65.	Nghiên cứu phương pháp điều khiển thích nghi nâng cao chất lượng điều khiển chuyển động tàu thủy.	PGS.TS. Trần Anh Dũng	ThS. Nguyễn Hữu Quyền		Nghiên cứu, thiết kế hệ thống thích nghi điều khiển chuyển động tàu thủy đảm bảo nâng chất lượng điều khiển trong điều kiện thiếu thông tin về đối tượng và ảnh hưởng của các yếu tố phi tuyến mạnh.	4
66.	Nghiên cứu thiết kế hệ thống giám sát nồng độ khí dễ cháy nổ Hydrocarbon cho tàu dầu.	PGS. TS. Hoàng Đức Tuấn	KS. Đoàn Hữu Khánh		Thiết kế hệ thống giám sát nồng độ khí dễ cháy nổ Hydrocarbon nhằm đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, nâng cao hiệu quả kinh tế trong khai thác vận tải biển và phục vụ tiến trình nội địa hóa sản phẩm và đào tạo cho các trường đại học, cao đẳng.	4
67.	Nghiên cứu và tích hợp hệ thống hải đồ điện tử/ECDIS phục vụ cho công tác đào tạo và huấn luyện.	TS. Đinh Anh Tuấn	ThS. Nguyễn Thanh Vân (A)		Nghiên cứu, tích hợp hoàn chỉnh một hệ thống mô phỏng hải đồ điện tử/ECDIS trên cơ sở ứng dụng kỹ thuật số, mạng truyền thông công nghiệp, PLC, màn hình HMI để đáp ứng được các yêu cầu huấn luyện cho ngành hàng hải.	4
68.	Nghiên cứu và lập trình hệ thống mô phỏng 3D điều động tàu phục vụ cho công tác đào tạo và huấn luyện.	ThS. Nguyễn Thanh Vân (A)	TS. Đinh Anh Tuấn KS. Đoàn Hữu Khánh		Nghiên cứu, tích hợp hoàn chỉnh một hệ thống mô phỏng 3D điều động tàu biển trên cơ sở ứng dụng kỹ thuật số, mạng truyền thông công nghiệp, PLC, màn hình HMI để đáp ứng được các yêu cầu huấn luyện cho ngành hàng hải.	4

1667

69.	Nghiên cứu, hoán cải, thay thế hệ thống điều khiển máy chính MTU trên tàu Cảnh Sát Biển	ThS. Nguyễn Hữu Quyền	ThS. Phan Đăng Đào	Thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển máy chính MTU thay thế cho hệ thống điều khiển hãng MTU khi bị hư hỏng
70.	Xây dựng và mô phỏng thuật toán điều khiển cho thiết bị lọc sóng hài tích cực sử dụng phần mềm Matlab.	KS. Đoàn Hữu Khánh	KS. Nguyễn Ngọc Đức	Xây dựng một thuật toán điều khiển cho thiết bị lọc sóng hài tích cực, so sánh nó với một thuật toán đã được sử dụng và mô phỏng kiểm chứng bằng phần mềm Matlab.
71.	Nghiên cứu ứng dụng máy tính công nghiệp Hãng Beijer để xây dựng hệ thống bảo động kiểm tra phục vụ công tác đào tạo.	TS. Đào Minh Quân	ThS. Bùi Văn Dũng KS. Đoàn Hữu Khánh	Xây dựng hệ thống bảo động kiểm tra phục vụ công tác đào tạo cho Kỹ sư điện tàu thủy ứng dụng máy tính công nghiệp iX T21C – Hãng Beijer
72.	Nghiên cứu hệ thống tự động giám sát và điều chỉnh nồng độ khí sử dụng bộ điều khiển PID của LabView.	ThS. Đỗ Văn A	PGS. TS. Lưu Kim Thành TS. Vương Đức Phúc ThS. Nguyễn Tất Dũng	Nghiên cứu hệ thống tự động giám sát và điều chỉnh nồng độ khí sử dụng bộ điều khiển PID của LabView phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
73.	Nghiên cứu hệ thống điều khiển chân vịt biến bước trang bị trên các tàu kiểm ngư trọng tải 2.500DWT	ThS. Hứa Xuân Long	KS. Bùi Đức Sản	Nghiên cứu về hệ thống điều khiển chân vịt biến bước của hãng Rolls- Royce; Xây dựng sơ đồ khối, đưa ra các nguyên tắc khai thác hiệu quả cho hệ thống.
74.	Nghiên cứu xây dựng bài thực hành phục vụ công tác đào tạo ứng dụng Modul KENTAC 3306	ThS. Lê Văn Tâm	KS. Bùi Đức Sản	Nghiên cứu Modul để từ đó xây dựng bài thực hành - thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo kỹ sư chuyên ngành điện.
75.	Nghiên cứu giám sát tốc độ quay ứng dụng phần mềm LabVIEW	PGS.TS. Trần Sinh Biên		Nghiên cứu các phương pháp đo và giám sát tốc độ quay; Nghiên cứu module USB 6008 và phần mềm LabVIEW của hãng National Instruments; Xây dựng mô hình đo và giám sát tốc độ quay ứng dụng phần mềm LabVIEW.
76.	Khảo sát, đánh giá thực trạng hệ thống phân phối điện của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	TS. Đặng Hồng Hải	ThS. Nguyễn Văn Hưng ThS. Phạm Thị Hồng Anh	Nghiên cứu phương pháp đo và giám sát thông số mạng điện hạ thế
77.	Nghiên cứu phương pháp thiết kế điều khiển backstepping và ứng dụng trong truyền động điện	TS. Phạm Tâm Thành		Nghiên cứu về phương pháp thiết kế backstepping; Thiết kế cấu trúc điều khiển động cơ xoay chiều ba pha dựa trên phương pháp backstepping. Mô phỏng cấu trúc điều khiển bằng phần mềm Matlab.

78.	Nghiên cứu xây dựng mô phỏng hệ thống điện ắc đảo sử dụng nguồn phát hỗn hợp gió – diesel	TS. Phạm Tuấn Anh	TS. Đặng Hồng Hải ThS. Phạm Thị Hồng Anh	Khảo sát ảnh hưởng của turbine phát điện sức gió đến chất lượng điện năng của hệ thống điện hải đảo trên cơ sở mô hình mô phỏng.	4
79.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý năng lượng điện cho Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	ThS. Phạm Thị Hồng Anh	TS. Đặng Hồng Hải	Nghiên cứu xây dựng một hệ thống quản lý năng lượng điện.	4
80.	Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo thông minh hóa cảm biến đo lường.	ThS. Trần Thị Phương Thảo	ThS. Vũ Thị Thu	Ứng dụng MNN để xấp xỉ đặc tuyến vào – ra của cảm biến; Tuyến tính hóa đầu ra cho cảm biến; Bù các sai số ảnh hưởng của môi trường đến kết quả đo.	4
81.	Nghiên cứu giao tiếp vi điều khiển với màn hình HMI công nghiệp qua công truyền thông RS485	ThS. Trần Tiến Lương	PGS.TS. Hoàng Xuân Bình	Ứng dụng kết quả nghiên cứu làm cơ sở cho việc chế tạo thiết bị giao tiếp với các màn hình công nghiệp.	4
82.	Nghiên cứu phương pháp SMC điều khiển chống trượt ô tô điện	ThS. Vũ Ngọc Minh		Nghiên cứu, thiết kế hệ thống nhận biết trạng thái trượt và điều khiển chuyển động ô tô nhằm nâng cao độ an toàn trong vận hành khi ô tô chuyển động trên đường trơn trượt, hệ số ma sát thay đổi liên tục.	4
83.	Nghiên cứu khả năng triển khai các hệ thống non-GMDSS	PGS. TS. Trần Xuân Việt		Nghiên cứu khả năng triển khai các hệ thống non-GMDSS trên thế giới và tại Việt nam.	4
84.	Nghiên cứu thiết kế và triển khai thử nghiệm khối đồng bộ tín hiệu trong bộ thu SDR của hệ thống GNSS.	TS. Phạm Việt Hưng	ThS. Nguyễn Phương Lâm	Nghiên cứu cấu trúc đặc trưng của các bộ thu GNSS, đặc biệt khối đồng bộ tín hiệu định vị; Thiết kế các thành phần chức năng thực hiện nhiệm vụ đồng bộ tín hiệu trong bộ thu mềm của hệ thống GNSS. Thực thi trên Matlab.	4
85.	Nghiên cứu kỹ thuật xử lý tín hiệu định vị trong la bàn vệ tinh	ThS. Nguyễn Phương Lâm		Nghiên cứu các kỹ thuật xử lý tín hiệu cao tần trong la bàn vệ tinh.	
86.	Nghiên cứu các giải pháp đo và giám sát nồng độ dầu của hệ thống ODME seri 3000.	ThS. Nguyễn Thanh Vân	ThS. Trương Thanh Bình	Nghiên cứu cấu trúc và đặc tính kỹ thuật của hệ thống ODME; Các phương pháp đo và giám sát nồng độ dầu được sử dụng trong hệ thống ODME.	4
87.	Nghiên cứu chế tạo bộ nguồn Inverter la bàn điện Es 11A trên tàu biển	ThS. Vũ Văn Rực	ThS. Ngô Xuân Hoàng	Nghiên cứu, chế tạo bộ nguồn inverter la bàn điện ES-11A trên tàu biển đảm bảo chất lượng giống như nhà sản xuất trước đó đã chế tạo đồng thời khác phục một số hạn	4

				ché của hệ thống cũ, trên cơ sở đó phát triển các hệ thống thiết bị model mới và hiện đại hơn.
88.	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống ODME cho việc giám sát xả nước Ballast	ThS. Bùi Đình Thịnh	ThS. Ngô Xuân Hoàng	Nghiên cứu các thành phần thiết bị của hệ thống ODME; Xây dựng công giao tiếp để trích hợp khối giám sát xả nước Ballast vào hệ thống ODME.
89.	Nghiên cứu kỹ thuật điều khiển công suất phát của radar trong hệ thống VTS cảng Vũng Áng	ThS. Nguyễn Ngọc Sơn	ThS. Trương Thanh Bình	Nghiên cứu cấu trúc hệ thống VTS tại cảng Vũng Áng, các thiết bị thành phần trong hệ thống, chức năng của các thiết bị thành phần. Đi sâu nghiên cứu nguyên lý điều khiển công suất của hệ thống radar VTS
VI. KHOA CÔNG TRÌNH THỦY				
90.	Nghiên cứu thử nghiệm GIS Online quản lý báo hiệu hàng hải luồng Hải Phòng trên thiết bị di động	ThS. Phạm Minh Châu	ThS. Đông Duy Mạnh, Trưởng phòng hải đồ - Xí nghiệp khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc ThS. Đỗ Hồng Quân	Mục đích nghiên cứu của đề tài nhằm ứng dụng công nghệ GIS Online thử nghiệm quản lý báo hiệu hàng hải trên tuyến luồng Hải Phòng trên thiết bị di động. Kết quả nghiên cứu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Khoa Công Trình, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và hỗ trợ Tổng công ty bảo đảm an hàng hải Miền Bắc thử nghiệm áp dụng GIS vào công tác quản lý báo hiệu hàng hải.
91.	Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện quy hoạch đường thủy nội địa giai đoạn 2020-2030	TS. Phạm Văn Trung	ThS. Phạm Triền Thành ThS. Nguyễn Huy Hoàng	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng quy hoạch hạ tầng đường thủy nội địa Việt Nam. Đề xuất các biện pháp, giải pháp về quy hoạch nhằm phát triển hệ thống vận tải thủy nội địa Việt Nam trong tương lai.
92.	Thiết kế và quản lý luồng hàng hải bằng GIS	TS. Trần Đức Phú		Nghiên cứu đề xuất phương pháp thiết kế và quản lý luồng hàng hải bằng GIS. Thử nghiệm thực hiện thiết kế một đoạn luồng băng GIS, cụ thể là thiết kế trên phần mềm ArcGIS. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một cách mới để thiết kế luồng hàng hải giúp cho các nhà quản lý luồng hàng hải có thể vừa quản lý luồng hàng hải vừa trực tiếp thiết kế hoặc đưa ra phương án thiết kế sơ bộ để thiết kế luồng hàng hải. Ngoài ra, đây cũng là một hướng nghiên cứu mới, phục vụ việc giảng dạy GIS cũng như áp dụng GIS trong các đồ án tốt nghiệp cho SV ngành Kỹ thuật an toàn hàng hải.

93.	Nghiên cứu các phương pháp để xác định đặc trưng cơ học của khối đá làm nền cho các công trình thủy điện.	KS. Vũ Thế Lương		Xác định đặc trưng cơ học của khối đá theo tiêu chuẩn Hoek – Brown và kiến nghị sử dụng kết quả theo tiêu chuẩn này.	4
94.	Nghiên cứu biện pháp điều khiển chủ động nhằm giảm dao động của công trình	TS. Trần Ngọc An		Nghiên cứu mô hình cơ học cũng như thuật toán tối ưu để giải quyết bài toán điều khiển chủ động. Xây dựng một chương trình tính bằng phần mềm Matlab để giải quyết bài toán điều khiển dao động công trình. Áp dụng tính toán cho một công trình cụ thể để minh họa các kết quả nghiên cứu.	4
95.	Nghiên cứu xử lý độ bám dính giữa bê tông cốt lưới dẹt TRC và bê tông thường.	ThS. Nguyễn Quyết Thành		Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử dính bám giữa bê tông cốt lưới dẹt và bê tông thường. Phân tích chiều dài neo (dính bám) giữa bê tông cốt lưới dẹt và bê tông thường. Từ chiều dài dính bám, nghiên cứu phương pháp tính toán tăng cường kết cấu bê tông cốt thép thường bằng bê tông cốt lưới dẹt TRC.	4
96.	Nghiên cứu một số dạng kết cấu tường tiêu âm ứng dụng vào hệ thống đường giao thông tại Việt Nam qua khu dân cư.	TS. Nguyễn Phan Anh		Với sự hạn chế trong việc ứng dụng dạng kết cấu này đối với hệ thống giao thông tại Việt Nam, tác giả sẽ tập chung giới thiệu một số dạng kết cấu tường tiêu âm có tính khả thi khi ứng dụng vào Việt Nam. Qua đó, đề tài này sẽ đóng góp một phần không nhỏ trong những cái nhìn mới về sự cần thiết và công tác ứng dụng tường tiêu âm vào hệ thống đường giao thông khu dân cư.	4
97.	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị EdgeTech 4125 trong việc rà quét địa hình dưới nước	ThS. Nguyễn Xuân Thịnh	ThS. Bùi Minh Thu	Mục đích của việc nghiên cứu là rà quét đáy biển, địa hình dưới nước ứng dụng trong tìm kiếm cứu nạn, khảo sát chướng ngại vật, kiểm tra công trình nạo vét, kiểm định thân vỏ tàu, tường các công trình bển.	4
98.	Quản lý hồ sơ trong công tác thí nghiệm vật liệu xây dựng bằng ngôn ngữ lập trình VBA và phần mềm Excel.	ThS. Phạm Tiến Thành		Đưa ra phương pháp quản lý hồ sơ thí nghiệm của một công trình xây dựng bằng một file Excel. Bao gồm: phiếu yêu cầu, kết quả thí nghiệm, bản giao kết quả và tổng hợp thanh toán...	4
99.	Ứng dụng ANSYS trong mô hình hóa và tính toán lực va động của tàu tác động lên trụ và cửa bên tàu đầu.	TS. Bùi Quốc Bình	ThS. Đoàn Thế Mạnh ThS. Đỗ Thị Minh Trang	Nghiên cứu này ứng dụng phần mềm ANSYS xây dựng mô hình số của một trụ và tàu có dạng kết cấu bê cốt cao, số liệu về đệm tàu được đưa trực tiếp vào mô hình. Thông qua kết quả tính toán số, xác định lực va động của tàu tác	4

				động lên công trình một cách trực tiếp. Kết quả tính toán với 2 loại loại đệm phổ biến là ống cao su và Lamda được so sánh với giá trị tra trong 22TCN222-95 và các tiêu chuẩn nước ngoài liên quan.	
100.	Nghiên cứu ứng dụng ANSYS xác định hình dạng hợp lý phao biển đổi năng lượng sóng thành điện.	PGS.TS. Đào Văn Tuấn		Xác định hình dạng hợp lý của phao biển đổi năng lượng sóng thành điện bằng mô phỏng thử nghiệm trong ANSYS các mô hình khác nhau từ đó rút ra hình dạng hợp lý cho việc tăng hiệu quả tận dụng năng lượng sóng.	
101.	Nghiên cứu ứng dụng module ANSYS-CFX để tính toán thủy lực đập tràn.	TS. Nguyễn Hoàng	ThS. Phạm Văn Khôi ThS. Lê Tùng Anh	Nghiên cứu áp dụng module ANSYS/CFX tính toán thủy lực công trình. Kết quả tính toán được đưa vào giảng dạy, lao động sản xuất và nghiên cứu khoa học.	
102.	Nghiên cứu tính toán tương cực khoan nhồi BTCT trong quá trình thi công hố móng	ThS. Trần Huy Thanh	ThS. Lê Thị Lệ	Nghiên cứu tính toán đường kính, chiều dài và khoảng cách hợp lý của tương cực khoan nhồi BTCT đóng vai trò như một bức tường chắn đảm bảo ổn định hố móng sâu cũng như tối thiểu ảnh hưởng đến các công trình lân cận	
103.	Nghiên cứu hiệu quả giảm sóng của đê chắn sóng nổi kết cấu khối hộp bê tông khối rỗng	TS. Nguyễn Thị Diễm Chi	ThS. Phạm Thị Nga	Nghiên cứu hiệu quả giảm sóng của đê chắn sóng nổi kết cấu khối hộp BT rỗng bằng mô hình số	
104.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kết cấu mới đê chắn sóng mái nghiêng đá đổ trên nền địa chất yếu	PGS.TS Nguyễn Văn Ngọc		Nghiên cứu đề xuất giải pháp kết cấu mới đem lại hiệu quả kinh tế khi sử dụng công trình đê mái nghiêng đá đổ tại vùng địa chất yếu	
105.	Nghiên cứu tính toán mô hình thực nghiệm thủy lực hai chiều. Ứng dụng tính toán mô hình cho một công trình thủy cụ thể.	TS. Lê Thị Hương Giang	ThS. Nguyễn Trọng Khôi	Bằng phương pháp nghiên cứu thông kê, kế thừa các công trình nghiên cứu, tác giả tiến hành phân tích tổng hợp một cách khoa học và logic để áp dụng vào tính toán thiết kế các mô hình thực nghiệm tương ứng	
106.	Nghiên cứu lựa chọn quy trình- quy phạm thiết kế luồng tàu phục vụ tính toán chiều rộng và chiều sâu luồng tàu.	ThS. Nguyễn Trọng Khuê		Đề tài đặt ra mục tiêu nghiên cứu các tính toán về chiều rộng và chiều sâu luồng tàu trong các quy trình, quy phạm hiện hành như Quy trình thiết kế kênh biển, quy phạm tính toán luồng tàu PIANC... để đánh giá nhận xét kết quả trong việc thiết kế luồng khi áp dụng quy trình, so sánh và đưa ra các khuyến cáo trong việc áp dụng nhằm đảm bảo tính tin cậy trong tính toán thiết kế	

107.	Xây dựng cơ sở dữ liệu thực địa phục vụ thực tập trắc địa cơ sở cho sinh viên trình	ThS. Vũ Thế Hùng	ThS. Lê Tùng Anh ThS. Vũ Hữu Trường	Xây dựng một địa bàn mẫu với đầy đủ cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ phục vụ thực tập trắc địa cơ sở cho sinh viên của tất cả các ngành khoa công trình, tạo điều kiện thuận lợi cho các thầy cô giáo và sinh viên trong việc hướng dẫn và thực tập, nhằm nâng cao chất lượng thực tập của sinh viên, đảm bảo tính chính xác kết quả thực tập theo đúng yêu cầu đề ra.	4
108.	Ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn trong tính toán ổn định công trình	ThS. Phạm Quốc Hoàn	ThS. Lê Tùng Anh ThS. Vũ Hữu Trường	Giới thiệu và ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn trong tính toán ổn định công trình và áp dụng tính toán cho một khung phẳng, so sánh kết quả với phương pháp tĩnh học	4
109.	Đánh giá hiệu quả các phương án móng cho các công trình nhà biệt thự trong khu vực nội thành Hải Phòng	ThS. Đỗ Quang Thanh	ThS. Vũ Thị Khánh Chi ThS. Trần Văn Tùng	Khảo sát thực tế việc sử dụng các phương án móng cho công trình nhà biệt thự được xây dựng trong khu vực nội thành Hải Phòng đề xuất kiến nghị giải pháp hợp lý.	4
110.	Phân tích kết cấu và đánh giá hiệu quả kinh tế của phương án sàn bóng nhựa so với sàn BTCT thông thường cho các công trình dân dụng	ThS. Nguyễn Thanh Tùng	ThS. Đoàn Thị Hồng Nhung ThS. Nguyễn Xuân Hòa	So sánh các chỉ tiêu kỹ thuật và chi phí xây dựng của sàn bóng và sàn bê tông cốt thép thông thường theo kích thước ô sàn từ đó đưa ra kích thước sàn thích hợp.	4
111.	Cải thiện chất lượng không gian công cộng Công viên An Biên thành phố Hải Phòng	ThS. Kts. Nguyễn Thiện Thành	ThS. Kts. Lê Văn Cường Kts. Vũ Phương Dung	Qua không gian nghiên cứu nhằm đánh giá hiện trạng không gian công cộng, cây xanh mặt nước của khu vực công viên An Biên, giá trị của nó đóng góp vào đời sống thành phố. Giải quyết các tồn tại trong mô hình tổ chức vận hành không gian công viên, tác động của nó tới người dân về kinh tế và tinh thần. Đề xuất các giải pháp cải tạo cũng như các quy định góp phần quản lý, vận hành không gian công cộng càng gần gũi với người dân hơn nữa nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng bằng việc tạo ra không gian chung thuận tiện, đóng góp hoàn thiện quan điểm về lý luận và thực tiễn nâng cao chất lượng không gian công cộng của thành phố. Nhằm mục đích đảm bảo hài hòa lợi ích của cho các bộ phận dân cư đô thị tạo thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền trong bảo vệ phát huy lợi ích của không gian công cộng thành phố.	4

Handwritten signature/initials.

112.	Nghiên cứu xác lập môi quan hệ giữa mặt chuẩn “0” độ sâu khu vực đo với mặt Ellipsoid WGS-84	ThS. Nguyễn Thị Hồng	TS. Trần Khánh Toàn ThS. Lê Sỹ Xinh	Trên cơ sở phân tích bản chất đo độ cao bằng công nghệ GNSS, cơ sở xác định mặt chuẩn số “0” độ sâu, tiến hành xác định quan hệ giữa mặt chuẩn “0” độ sâu khu vực đo với mặt Ellipsoid WGS-84.
------	--	----------------------	--	--

VII. KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

113.	Nghiên cứu phương pháp phân tích ảnh mặt người cho bài toán phát hiện trạng thái ngủ gật của lái xe ô tô	TS. Nguyễn Hữu Tuấn	ThS. Nguyễn Văn Thủy	Mục tiêu của đề tài là nghiên cứu các kỹ thuật phân tích ảnh mặt người: phát hiện khuôn mặt, phát hiện vị trí của mắt người trong vùng ảnh mặt, áp dụng các phương pháp thống kê và tìm ngưỡng nhằm xây dựng một chương trình phần mềm để phát hiện trạng thái ngủ gật của người lái xe. Bước đầu hệ thống sẽ chạy demo trên PC với các dữ liệu tư thu thập.
------	--	---------------------	----------------------	--

114.	Xây dựng mô hình học máy trong tính toán phân tán	TS. Nguyễn Duy Trường Giang		Nghiên cứu các thuật toán huấn luyện của mạng neural. Từ đó lựa chọn thuật toán phù hợp có thể thực hiện việc huấn luyện phân tán. Xây dựng và thử nghiệm mô hình huấn luyện phân tán.
------	---	--------------------------------	--	--

115.	Nghiên cứu và cài đặt giải thuật sinh khóa dòng ứng dụng trong mạng viễn thông GSM, 3G	ThS. Phạm Tuấn Đạt	KS. Trần Văn Tuyên	Nghiên cứu giải thuật mã hóa dòng bảo mật thông tin trong mạng viễn thông GSM, 3G. Cài đặt thử nghiệm và đánh giá hiệu năng của các giải thuật.
------	--	--------------------	--------------------	---

116.	Ứng dụng IoT xây dựng hệ thống giám sát hiệu suất sử dụng các trang thiết bị điện trong các phòng học của trường Đại học Hàng hải Việt Nam	ThS. Phạm Trung Minh	TS. Nguyễn Trọng Đức KS. Đinh Đức Thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, chế tạo các bộ thiết bị đầu cuối có khả năng cảm biến sự hoạt động, hiệu suất làm việc của các thiết bị điện trong từng phòng học (hệ thống đèn, máy điều hòa, máy chiếu...). - Sử dụng công nghệ IoT để định danh, tập hợp dữ liệu của tất cả bộ thiết bị đầu cuối thông qua mạng nội bộ (hữu tuyến hoặc vô tuyến) tại hệ thống máy chủ trung tâm. - Xây dựng chương trình quản lý dữ liệu, kế hợp với kế hoạch sử dụng các phòng học để đưa ra các báo cáo thông kê tình hình sử dụng trang thiết bị điện của từng phòng học, theo từng thời điểm một cách tự động.
------	--	----------------------	--	---

117.	Nghiên cứu khả năng tương hợp của siêu dữ liệu hàng hải	TS. Trần Đăng Hoan		Mục tiêu của nghiên cứu khả năng tương hợp của siêu dữ liệu hàng hải là nghiên cứu cách thức cải tiến việc quản trị dữ liệu hàng hải trong đó trọng tâm chính là nghiên cứu siêu dữ liệu hàng hải. Các nhà khoa muốn tìm dữ liệu có liên quan, quan sát dữ
------	---	--------------------	--	---

				<p>liệu thu thập được, phân tích dữ liệu để theo dõi nguồn gốc của nó, tạo và cung cấp các kết quả khoa học cũng như chia sẻ và công bố dữ liệu thu thập được. Để thực hiện các tác vụ trên các nhà khoa học có thể sử dụng các hệ thống tự động hoặc thủ công. Tuy nhiên các hệ thống này không thể hiểu dữ liệu trực tiếp. Để hiểu các dữ liệu này, chúng ta cần phải xem xét chúng trong một ngữ cảnh cụ thể. Các hệ thống sử dụng ngữ cảnh để xử lý và quản trị dữ liệu. Điều này đồng nghĩa với việc chúng ta phải có dữ liệu về chính dữ liệu đã thu thập được (siêu dữ liệu). Khai phá dữ liệu hàng hải (dữ liệu đại dương) thường gặp khó khăn do các vấn đề về siêu dữ liệu:</p> <p>Vấn đề thứ nhất là do thiếu chuẩn siêu dữ liệu cho các lĩnh vực cụ thể. Thứ hai, siêu dữ liệu không nhất quán về mặt ngữ nghĩa do những nhận thức khác nhau. Thứ ba, siêu dữ liệu là phân tán và không liên tục do các hệ thống thu thập dữ liệu nằm ở những tổ chức khác nhau. Thứ tư, thức cuối cùng là siêu dữ liệu không tương thích về mặt cú pháp do tồn tại nhiều khuôn dạng và phần mềm.</p> <p>Các vấn đề kỹ thuật liên quan đến siêu dữ liệu bao gồm: từ vựng, chuẩn nội dung, và các giao thức</p>	
118.	Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng hệ thống điều khiển anten truy theo, ứng dụng trong thông tin liên lạc hàng hải	ThS. Ngô Quốc Vinh	TS. Nguyễn Trọng Đức	<p>Nghiên cứu sensor góc công nghệ mới; Hệ thống thực hiện đo góc hướng với độ chính xác cao, có kích thước nhỏ, và tích hợp sensor trong máy thu với cơ cấu điều khiển và chấp hành phương vị và góc tà linh hoạt cho phép máy thu tự động tìm kiếm và tự động bám sát đài phát, nhằm ổn định khả năng kết nối với máy thu trong quá trình thu phát dữ liệu</p>	4
119.	Nghiên cứu kỹ thuật phát hiện ảnh có giấu tin trên miền tần số wavelet	TS. Hồ Thị Hương Thơm	ThS. Nguyễn Hoàng Thùy Trang	<p>Nghiên cứu tổng quan về giấu tin và phát hiện ảnh có giấu tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phương pháp giấu tin trên miền tần số wavelet điển hình và công bố trong thời gian gần đây. - Nghiên cứu một số kỹ thuật phát hiện ảnh có giấu tin trên miền tần số wavelet đã có tìm ra ưu nhược điểm để đánh giá hoặc cải tiến hoặc đề xuất mới. - Cài đặt, thử nghiệm 	4

(Chữ ký)

120.	Nghiên cứu phương pháp nhận dạng giới tính qua ảnh	ThS. Trinh Thị Ngọc Hương	ThS. Nguyễn Kim Anh	- Giai đoạn I: đề tài tập trung nghiên cứu một số phương pháp nhận dạng giới tính qua ảnh đã tồn tại và của một số tác tác giả khác đã nghiên cứu - Giai đoạn II: đưa ra thuật toán nhận dạng giới tính qua ảnh - Giai đoạn III: viết chương trình thử nghiệm.
121.	Xây dựng phần mềm quản lý công tác phát triển Đảng viên cho Đảng bộ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	TS. Nguyễn Trung Đức	ThS. Nguyễn Tuyết Minh	Phần mềm sẽ theo dõi từ khi quản chúng ưu tú được cử đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng đến lúc được kết nạp nếu đảm bảo đủ các tiêu chuẩn theo quy định. Bên cạnh đó, phần mềm giúp cho các chi đảng bộ chủ động, linh hoạt trong việc theo dõi, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ, thử thách cảm tình đảng, lập kế hoạch phát triển đảng viên mới trong từng giai đoạn một cách hợp lý.
122.	Xây dựng phần mềm hỗ trợ công tác cố vấn học tập ứng dụng cho Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam	TS. Trần Thị Hương	ThS. Bùi Đình Vũ ThS. Lê Quyết Tiến	Xây dựng hệ thống số tay giáo viên chủ nhiệm điện tử ứng dụng cho trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.
123.	Nghiên cứu và đánh giá các chuẩn công nghệ tích hợp để quản lý cơ sở dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể	ThS. Trần Đình Vương	ThS. Bùi Đình Vũ	Nghiên cứu và đánh giá các mô hình lưu trữ đã có Đề xuất, xây dựng mô hình lưu trữ phù hợp với dữ liệu văn hóa phi vật thể tại Việt Nam
124.	Nghiên cứu về công nghệ HTML5 và CSS3, ứng dụng thiết kế giao diện web responsive	KS. Nguyễn Thành Tuấn Anh	ThS. Lê Hoàng Dương	Nghiên cứu về công nghệ HTML 5 và CSS 3, ứng dụng xây dựng giao diện web đa nền tảng Responsive, đồng thời cũng phục vụ cho những nghiên cứu sâu hơn để phát triển việc xây dựng các website hiện đại trong tương lai
125.	Nghiên cứu, xây dựng mô phỏng dao động máy tàu thủy - hệ toán cơ nhiều bậc tự do trên nền tảng công nghệ LabView	ThS. Cao Đức Hạnh	PGS.TSKH. Đỗ Đức Lưu ThS. Ngô Quốc Vinh	Đề tài có các mục tiêu chính: mô phỏng dao động hệ trục máy tàu thủy dựa trên lý thuyết cơ sở toán học, thuật toán chuyên ngành, cơ sở lập trình Matlab và LabView
126.	Ứng dụng mã nguồn mở xây dựng hệ thống hỗ trợ bảo trì và cấu hình phòng máy thực hành ứng dụng cho các phòng thực hành của khoa Công nghệ thông tin	KS. Nguyễn Trung Quân	ThS. Vũ Đình Trung KS. Phạm Ngọc Duy	Mục tiêu chính của đề tài đó là xây dựng hệ thống hỗ trợ bảo trì và cấu hình phòng máy thực hành dựa trên các thư viện mã nguồn mở.

27.	Xây dựng chương trình hỗ trợ luyện thi chứng chỉ Tin học văn phòng Quốc tế (Microsoft Office Specialist – MOS)	ThS. Lê Hoàng Dương	KS. Đỗ Thanh Tùng	<p>4</p> <p>4</p>	<p>4</p> <p>4</p>
KHOA KINH TẾ					
28.	Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển dịch vụ cảng tại cảng biển Hải Phòng	ThS. Hoàng Thị Lịch		<p>4</p>	<p>4</p>
29.	Ứng dụng mô hình phân tích thứ bậc (AHP) để đánh giá và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	CN. Phạm Thị Bích Vân		<p>4</p>	<p>4</p>
30.	Ước lượng biến động lãi suất cổ phiếu hãng tàu Evergreen	CN. Phạm Văn Huy		<p>4</p>	<p>4</p>
31.	Đề xuất mô hình phân phối sản phẩm bán lẻ tại thị trường Hà Nội trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển.	ThS. Bùi Thị Thùy Linh		<p>4</p>	<p>4</p>
32.	Nghiên cứu lập hệ thống chỉ tiêu đánh giá tín nhiệm của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics trên địa bàn Hải Phòng	PGS.TS. Dương Văn Bạo	ThS. Nguyễn Văn Hùng	<p>4</p>	<p>4</p>
33.	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng của các phương tiện di động trong hoạt động thương mại điện tử	CN. Nguyễn Thị Thu Hương	ThS. Nguyễn Quỳnh Hương	<p>4</p>	<p>4</p>

Handwritten signature

134.	Một số biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp ứng xử của sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam	ThS. Lương Thị Kim Oanh	ThS. Phạm Thị Phương Mai	Tìm hiểu thực trạng văn hóa giao tiếp ứng xử của sinh viên trường Đại học Hàng hải và đề xuất các biện pháp nâng cao năng lực giao tiếp cho sinh viên, trang bị những kiến thức giúp sinh viên tự tin khi ra trường.
135.	Dùng công cụ SPSS đánh giá độ hài lòng của khách hàng về các dịch vụ của công ty giao nhận trên địa bàn Hải Phòng	ThS. Trần Hải Việt	ThS. Phan Bích Ngọc	Nghiên cứu thực trạng các dịch vụ logistics và độ hài lòng của khách hàng
136.	Xu hướng thuế ngoài ngoài biên trong bối cảnh toàn cầu hóa-Cơ hội và thách thức cho Việt Nam với vai trò nhà cung cấp dịch vụ	CN. Trần Văn Anh		Đưa ra những giải pháp và định hướng giúp các tác nhân tham gia vào hoạt động thuế ngoài tại Việt Nam có thể tận dụng được các cơ hội mà hoạt động này đem lại.
137.	Một số biện pháp tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực cảng biển tại khu vực Hải Phòng	ThS. Đoàn Trọng Hiếu	ThS. Lê Thành Luân	Tìm hiểu thực trạng đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực cảng biển tại khu vực Hải Phòng và đề xuất kiến nghị để thúc đẩy hoạt động này.
138.	Một số biện pháp nâng cao khả năng tiếp nhận phươg tiện có trọng tải lớn vào cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng	ThS. Lê Văn Thanh	ThS. Bùi Thanh Hải	Đề tài nghiên cứu tìm giải pháp để tăng khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lớn vào các cảng nội địa trên địa bàn Hải Phòng nhằm tăng khả năng thông qua, giảm bớt áp lực đối với cảng Hải Phòng
139.	Một số khuyến nghị qua khảo sát việc làm của sinh viên ngành kinh tế tại một số doanh nghiệp ở Hải Phòng	PGS.TS. Đặng Công Xương	ThS. Phạm Việt Hùng ThS. Hồ Thu Lan	Khảo sát việc làm của sinh viên ngành Kinh tế từ 2011-2015 tại một số doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn Hải Phòng. Đánh giá việc làm theo mục độ chuyên môn được đào tạo theo các ngành: Kinh tế VTB, kinh tế Ngoại thương, Logistic. Đưa ra một số khuyến nghị về đào tạo, sử dụng lao động.
140.	Nghiên cứu vai trò của vốn con người tới phát triển bền vững: thực trạng và giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững	ThS. Vũ Thanh Trung	CN. Bùi Đăng Hải	Tìm hiểu các phương pháp đang sử dụng để đánh giá vốn con người của các quốc gia mà các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đang sử dụng Nghiên cứu sự tác động của nguồn nhân lực tới tăng trưởng và phát triển kinh tế Đề xuất một số gợi ý chính sách.

141.	Nghiên cứu đề xuất mô hình và phương thức vận chuyển hàng rời nhập khẩu đường biển từ các cảng trung chuyển tới các trung tâm phân phối giai đoạn 2020-2030	ThS. Phạm Việt Hùng	ThS. Trần Văn Lâm	Xây dựng mô hình và đề xuất một số các tiêu chí nhằm đánh giá và lựa chọn mô hình vận chuyển tối ưu than bằng đường biển thủy nội địa cho các trung tâm nhiệt điện. Từ đó sẽ góp phần ổn định sản xuất thông qua kế hoạch vận chuyển linh hoạt hợp lý, thông qua giám chi phí vận chuyển dẫn đến giảm giá thành sản xuất điện.	4
142.	Nghiên cứu đề xuất mô hình hóa chuỗi số cước trên tuyến dịch vụ container nội địa tại Việt Nam	ThS. Bùi Xuân Trường	ThS. Phạm Việt Hùng ThS. Trần Văn Lâm	Thu thập và xử lý các chuỗi số liệu từ các tuyến dịch vụ vận tải container Đề xuất, kiểm nghiệm và đánh giá các mô hình dựa trên giá trị của chuỗi số đã thu thập và xử lý.	4
X. KHOA QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH					
143.	Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động logistics kết nối các vùng biển và hải đảo với đất liền ở khu vực Bắc Bộ	PGS.TS. Vũ Trụ Phi		Xây dựng được một số mô hình tổ chức các hoạt động logistics giữa các vùng biển và hải đảo ở khu vực biển Bắc Bộ và kết nối các khu vực đó với đất liền cho các nhà nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về biển đảo, các nhà đầu tư làm căn cứ để phát triển các hoạt động đầu tư và khai thác tài nguyên ở các vùng biển và hải đảo của khu vực Bắc Bộ nói riêng và của các vùng biển đảo của cả nước nói chung	4
144.	Các biện pháp tạo động lực làm việc cho nhân viên tại công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam	TS. Mai Khắc Thành		Nghiên cứu đề xuất các biện pháp tạo động lực làm việc cho nhân viên tại VOSCO	4
145.	Một số giải pháp phát triển sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương, chi nhánh Hải Phòng	TS. Đỗ Mai Thơm	Nguyễn Tùng Dương	Hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân của ngân hàng, về vai trò của sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động phát triển sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương, chi nhánh Hải Phòng. qua đó phát hiện được những mặt mạnh, những vấn đề còn tồn tại để tìm ra những giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hơn nữa quy mô, hiệu quả kinh doanh của sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân, đáp ứng yêu cầu xã hội của Ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong thời gian tới.	4

KCa

146.	<p>Biện pháp nâng cao hiệu quả và năng suất các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2017-2020 <i>(Measures to improve efficiency and productivity of Vietnamese banks during 2007 – 2014)</i></p>	TS. Lê Thanh Phương		<p>Đo lường hiệu quả và năng suất của các ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2007-2014. Dựa trên các kết quả đạt được, nghiên cứu sẽ chỉ ra những nhân tố tác động tích cực hoặc tiêu cực lên hoạt động của hệ thống ngân hàng. Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của khu vực ngân hàng sẽ được rút ra từ các phát hiện mới của đề tài. <i>(The study is to measure efficiency and productivity of Vietnamese banks during 2007-2014. Based on the results, the study will point out potential factors that positively or negatively impact on Vietnam banking sector. Relevant measures to increase the performance of Vietnam commercial banks will be drawn based on the new findings of this research.)</i></p>
147.	<p>Phân tích kỹ thuật trong đầu tư chứng khoán: đánh giá hiệu quả ứng dụng thực tế trong đầu tư các cổ phiếu ngành thép tại Việt Nam</p>	ThS. Đỗ Mạnh Toàn		<p>Trên cơ sở ứng dụng phân tích kỹ thuật vào thị trường chứng khoán ở Việt Nam và cụ thể là phân tích, đánh giá hiệu quả của phân tích kỹ thuật trong đầu tư cổ phiếu ngành thép, đề tài sẽ phân tích ưu nhược điểm của phương pháp này ở Việt Nam từ đó đề xuất một số cách thức áp dụng phương pháp này cho phù hợp với thị trường chứng khoán ở Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.</p>
148.	<p>Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp sản xuất Việt Nam trên cơ sở kinh nghiệm của doanh nghiệp sản xuất Nhật Bản</p>	CN. Nguyễn Thị Hoa	ThS. Lê Trang Nhung	<p>Nghiên cứu hệ thống ICS của một số doanh nghiệp sản xuất Nhật Bản. Xây dựng mô hình ICS hiệu quả cho doanh nghiệp sản xuất Việt Nam.</p>
149.	<p>Nghiên cứu, đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng các doanh nghiệp tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020</p>	CN. Trần Thị Huyền		<p>- Hệ thống hóa làm rõ những cơ sở lý luận về tiêu chuẩn đánh giá các doanh nghiệp tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán - Tìm hiểu, phân tích thực trạng chất lượng các doanh nghiệp tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng các doanh nghiệp tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>

150.	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên dụng và thực hiện hợp đồng lao động tại doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành may mặc tại Hải Phòng	ThS. Đỗ Thị Bích Ngọc	SV. Đoàn Đăng Phong, QKD54-DH2	Đề tài hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản tuyên dụng và thực hiện hợp đồng lao động tại doanh nghiệp, về vai trò của công tác này trong việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cũng như các hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp. Trên cơ sở nghiên cứu tình huống tại công ty may Comtec, tác giả mong muốn đề xuất các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên dụng và thực hiện hợp đồng lao động tại công ty Comtec nói riêng và các công ty vừa và nhỏ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực may mặc tại Hải Phòng nói chung.	4
151.	Hoạt động vận chuyển hàng hóa trên thị trường quốc tế của các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam: thực trạng và giải pháp	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga	ThS. Lương Nhật Hải	Đánh giá năng lực vận chuyển hàng hóa trên thị trường quốc tế, tìm ra những tồn tại và đề xuất các giải pháp đầy mạnh năng lực vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	4
152.	Nghiên cứu ảnh hưởng của digital marketing lên quyết định mua của khách du lịch (The influence of digital marketing on traveller buying decision)	ThS. Phạm Thị Thùy Vân		Sự đóng góp của các hoạt động digital marketing của tổ chức trong việc khiến khách hàng mua dịch vụ của mình/The contribution of organization digital marketing in making consumer buys its services.	4
153.	Ứng dụng mô hình kinh tế lượng và lý thuyết ủy quyền tác nghiệp nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hệ số nợ của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	ThS. Hoàng Thị Hồng Lan		Mục tiêu của bài nghiên cứu này là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hệ số nợ vay của doanh nghiệp (Debt ratio - Debt to assets ratio) tại các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	4
154.	Phát triển nhân lực trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam: thực trạng và giải pháp	ThS. Hoàng Thị Thúy Phương	ThS. Đỗ Thanh Tùng	Nghiên cứu thực trạng phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ từ đó đề xuất một số giải pháp pháp triển nguồn nhân lực trong khối các DN này.	4
X. VIỆN MÔI TRƯỜNG					
155.	Nghiên cứu khả năng xử lý ion kim loại nặng (Cd ²⁺ , Pb ²⁺) trong nước của phosphorylat lignin (PhL) được chế tạo từ lignin	ThS. Trần Anh Tuấn		Đánh giá khả năng xử lý kim loại nặng (Cd ²⁺ , Pb ²⁺) bằng Phosphorylat lignin được chế tạo từ lignin thu hồi từ nước thải dịch đen của công nghệ sản xuất bột giấy.	4
156.	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng	ThS. Đinh Thị Thúy		Lấy mẫu, phân tích và đánh giá hiện trạng ô nhiễm chất	4

	ô nhiễm kim loại nặng Pb và Cd trong môi trường đất tại một số khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường	Hàng		Lượng môi trường đất bởi tác nhân kim loại nặng (Pb, Cd) tại một số khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở đó, từng bước tạo lập cơ sở dữ liệu chất lượng môi trường phục vụ cho các nghiên cứu tiếp theo. Đề xuất một số giải pháp bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp bị ô nhiễm bởi tác nhân kim loại nặng trong môi trường đất.
157.	Đánh giá hàm lượng thủy ngân tích lũy trong mô thịt ngao trắng, sò huyết, tu hải phân bố ở Hải Phòng, Quảng Ninh và đề xuất biện pháp sử dụng an toàn thực phẩm	ThS. Nguyễn Thị Hà	ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc CN. Nguyễn Thị Tâm	Đánh giá hàm lượng thủy ngân tích lũy trong mô thịt ngao trắng, sò huyết, tu hải phân bố ở Hải Phòng, Quảng Ninh Đề xuất biện pháp sử dụng đảm bảo an toàn thực phẩm cho con người.
158.	Nghiên cứu các chỉ thị hệ sinh thái và đánh giá khả năng áp dụng đối với hệ sinh thái đất ngập nước rừng ngập mặn ở Việt Nam	ThS. Bùi Thị Thanh Loan	ThS. Nguyễn Thị Thu	Trên cơ sở tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, đề tài “Nghiên cứu các chỉ thị hệ sinh thái và đánh giá khả năng áp dụng đối với hệ sinh thái đất ngập nước rừng ngập mặn ở Việt Nam” được thực hiện nhằm đánh giá khả năng áp dụng các chỉ thị về dịch vụ hệ sinh thái trên thế giới đối hệ sinh thái đất ngập nước rừng ngập mặn ở Việt Nam.
159.	Ứng dụng GIS trong nghiên cứu xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường nước – Áp dụng cho một số sông trên địa bàn thành phố Hải Phòng	ThS. Nguyễn Thúy Nhung	ThS. Đinh Thị Thủy Hằng	Hiện nay, mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng còn khá mỏng và chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác bảo vệ môi trường. Vì vậy mục tiêu của đề tài là nghiên cứu, xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng nước sông (đề xuất vị trí, tần suất và các chỉ tiêu quan trắc) trên địa bàn thành phố Hải Phòng bằng công nghệ GIS.
160.	Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình “Trường học sinh thái” cho trường Đại học Hàng hải Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Thu	CN. Nguyễn Thị Tâm	Trên cơ sở tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, đề tài “Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình “Trường học sinh thái” cho trường Đại học Hàng hải Việt Nam” được thực hiện nhằm đánh giá tính khả thi của việc áp dụng mô hình “Trường học sinh thái” cụ thể tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam nhằm xây dựng môi trường giáo dục thân thiện với thiên nhiên và góp phần bảo vệ môi trường.

161.	Nghiên cứu, đánh giá các mẫu thuẫn và lựa chọn ưu tiên trong sử dụng tài nguyên phục vụ phát triển bền vững khu vực ven biển Hải Hậu - Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	ThS Trần Hữu Long	ThS. Ngô Thị Vân Anh, ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc	Phân tích, đánh giá và các mâu thuẫn và lựa chọn hướng ưu tiên trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển và ven biển phục vụ công tác quản lý, quy hoạch không gian phát triển bền vững	4
162.	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý môi trường áp dụng cho các cảng container khu vực Hải Phòng	ThS. Bùi Đình Hoàn		Xây dựng được hệ thống quản lý môi trường áp dụng hiệu quả cho các cảng container tại khu vực Hải Phòng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý môi trường, giảm chi phí quản lý và khắc phục ô nhiễm.	4
163.	Đánh giá hàm lượng, ảnh hưởng và phương pháp xử lý một số kim loại nặng trong quá trình lọc hóa dầu	TS. Phạm Tiến Dũng	ThS. Nguyễn Thị Như, ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân	Đánh giá hàm lượng một số kim loại nặng ở một số mỏ dầu trong nước và trên thế giới Nghiên cứu sự ảnh hưởng khi có mặt của các kim loại nặng trong quá trình lọc hóa dầu. Đưa ra một số phương pháp xử lý kim loại nặng trong quá trình lọc hóa dầu.	4
164.	Nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn tham vấn ý kiến cộng đồng trong công tác đánh giá tác động môi trường cho các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tại Việt Nam	ThS. Phạm Thị Dương		Xây dựng quy trình cho công tác tham khảo ý kiến cộng đồng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng hàng hải nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này, giảm thiểu tối đa các tác động xã hội không mong muốn khi thực hiện dự án.	4
165.	Xây dựng mô hình hệ thống cảnh báo ô nhiễm môi trường cảng dựa vào thành phần hoá học vết dầu loang trên biển	ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân	TS. Phạm Tiến Dũng	Nhận biết thành phần hoá học vết dầu loang. Nghiên cứu nguyên lý hoạt động của các hệ thống cảnh báo vết dầu loang đã có trên thế giới. Tìm hiểu các thiết bị cảm biến dầu, lựa chọn thiết bị nhận biết dầu tối ưu, phù hợp dựa vào thành phần hoá học của vết dầu loang. Tiếp thu những hệ thống cảnh báo và phát triển để xây dựng mô hình hệ thống cảnh báo phù hợp với thiết bị cảm biến nhận biết dầu dựa vào thành phần hoá học.	4
XI. KHOA CƠ SỞ CƠ BẢN					
166.	Sự ổn định mũ toan cục của mạng thần kinh không dùng với trễ hỗn hợp dưới sự tác động của xung bất ổn định.	ThS. Lê Đào Hải An		Nghiên cứu tính ổn định của lớp hệ vi phân phi tuyến có trễ tổng quát dưới sự tác động của các tác nhân từ bên ngoài, đặc biệt là sự ảnh hưởng của xung bất ổn định. Xây dựng các điều kiện hữu hiệu mới đảm bảo tính ổn	4

Handwritten signature

				định của hệ được mô tả như trên.
167.	Vận dụng các kiến thức toán học để giải quyết một số bài toán có nội dung thực tiễn	ThS. Nguyễn Thị Hằng		Vai trò và ý nghĩa của việc rèn luyện cho sinh viên vận dụng kiến thức Toán học để giải quyết các bài toán có nội dung thực tiễn? Nghiên cứu việc xây dựng một Hệ thống bài tập có nội dung thực tiễn, nhằm đáp ứng yêu cầu rèn luyện cho sinh viên vận dụng kiến thức Toán học để giải quyết một số bài toán có nội dung thực tiễn.
168.	Ứng dụng mô hình SFA và SVFA trong ước lượng hiệu quả và năng suất	ThS. Nguyễn Văn		Nghiên cứu về mô hình SFA và SVFA Ứng dụng để ước lượng và phân tích hiệu quả kỹ thuật trong ngành dệt may Việt Nam
169.	Nghiên cứu tìm hiệu phương pháp phân tích khí CO ₂ dựa trên nguyên lý độ dẫn nhiệt	ThS. Nguyễn Ngọc Khải	ThS. Lê Mỹ Phương	Mục tiêu cụ thể của đề xuất này là nghiên cứu tìm hiểu công nghệ, linh kiện dựa trên nguyên tắc vật lý cho phân tích, đo đặc nhanh khí CO ₂ trong môi trường không khí.
170.	Nghiên cứu phủ đơn lớp hạt nano silica xếp khít trên đế silic	ThS. Nguyễn Văn Minh	ThS. Vũ Thị Trà	Nghiên cứu chế tạo đơn lớp hạt nano silica trên đế silic với một biến thể của kỹ thuật phủ giọt, nhằm đạt được độ xếp khít và độ phủ bề mặt cao, với chi phí thấp.
171.	Nghiên cứu hiệu ứng Doppler và ứng dụng	ThS. Nguyễn Thế Hưng	ThS. Đỗ Lệ Quyên	Nghiên cứu bản chất vật lý của hiệu ứng Doppler trong sóng âm, sóng điện từ và ánh sáng. Đồng thời trình bày những ứng dụng quan trọng nhất của hiệu ứng Doppler trong kỹ thuật và trong các nghiên cứu về y học, thiên văn học... Qua đó giúp sinh viên các ngành kỹ thuật như: Hàng hải, môi trường, y học chuẩn đoán hình ảnh, kỹ thuật radar hiệu ứng được cơ chế hoạt động của các thiết bị đo, thiết bị thăm dò có sử dụng hiệu ứng Doppler.
172.	Nghiên cứu tổng quan vật liệu nano lỏng trong hấp thụ năng lượng mặt trời	ThS. Nguyễn Trọng Tâm	ThS. Nguyễn Thị Nhân	Tìm hiểu các kết quả đạt được về đặc tính của các dung dịch lỏng chứa các hạt nano. Nghiên cứu cơ chế nâng cao độ dẫn nhiệt cũng như cơ chế nâng cao hiệu quả hấp thụ năng lượng mặt trời của chất lỏng chứa thành phần hạt nano. Đánh giá khả năng ứng dụng chất lỏng nano trong các hệ thống dùng năng lượng mặt trời. Tìm hiểu xu hướng phát triển của thiết bị chuyển hoá năng lượng mặt trời khi có chất lỏng nano.
173.	Ứng dụng Autodesk Inventor giảng dạy học phần bản vẽ lắp và tách chi tiết từ bản vẽ lắp	ThS. Vũ Quyết Thắng	ThS. Nguyễn Vinh Hải	Xây dựng được quy trình sử dụng Autodesk Inventor giảng dạy học phần bản vẽ lắp, tách chi tiết từ bản vẽ lắp trong ngành kỹ thuật Cơ khí. Giúp sinh viên có thể quan sát các bản vẽ một cách trực

				quan sinh động, sát với thực tế	
174.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hỗn hợp nhiên liệu xăng pha cồn tới hiệu quả của bộ xúc tác ba thành phần lắp trên động cơ xe máy	ThS. Phạm Tiến Huy	ThS. Lê Thị Mai	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiên liệu sinh học tới tính năng, kỹ thuật và phát thải của động cơ. Đánh giá hiệu quả của bộ xúc tác ba thành phần khi lắp trên động cơ xe máy, khi sử dụng nhiên liệu xăng thông thường và xăng sinh học.	4
175.	Tính toán dao động uốn của dầm khi chịu lực nén dọc trục và một lực điều hòa di động	ThS. Phạm Thị Thúy	ThS. Vũ Thị Phương Thảo	Xác định được dao động uốn của dầm chịu lực nén dọc trục và một lực điều hòa từ đó có các biện pháp khác phục	4
176.	Nghiên cứu ảnh hưởng của dao động tác động đến cơ thể người	ThS. Nguyễn Hữu Đình	ThS. Lê Thị Thùy Dương	Nghiên cứu thực trạng về ảnh hưởng của rung động đến cơ thể người. Xây dựng một số mô hình dao động của cơ thể người	4
177.	Tính lực tới hạn và dạng mất ổn định của hệ giàn giáo trong xây dựng	ThS. Đào Văn Lập	ThS. Nguyễn Hồng Mai	Nghiên cứu tính toán để xác định ra được lực tới hạn cho hệ giàn giáo nhiều tầng. Xác định được kết quả về dạng mất ổn định của hệ giàn giáo trong xây dựng. Đưa ra các khuyến cáo, nhận định về khả năng làm việc và độ cao làm việc hợp lý của hệ giàn giáo.	4
178.	Nghiên cứu nâng cao cơ tính của bạc trục làm từ hợp kim Cu-9Al-4Fe bằng phương pháp xử lý nhiệt	ThS. Vũ Anh Tuấn		Nghiên cứu ảnh hưởng của một số quy trình xử lý nhiệt tới tổ chức và cơ tính của hợp kim Cu-9Al-4Fe. Giải thích về sự hình thành pha liên quan đến quá trình hóa bền của hợp kim khi xử lý nhiệt.	4
XII. KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ					
179.	Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết chế độ chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng thời kỳ đổi mới	ThS. Phạm Thị Xuân	ThS. Phạm Thị Thu ThS. Trần Hoàng Hải	Kháng định Đảng và nhà nước ta cùng với chủ trương xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, còn rất quan tâm đến việc giải quyết vấn đề xã hội, đặc biệt là quan tâm giải quyết các chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng	4
180.	Nghiên cứu các luận giải và chứng minh những quy luật của hoạt động sáng tạo	ThS. Trần Việt Dũng		Đề tài nghiên cứu sẽ đưa ra luận giải và chứng minh 4 quy luật của hoạt động sáng tạo.	4
181.	Đòi mới tư duy của Đảng ta trong quá trình hoạch định đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới	CN. Hoàng Thị Bích Phương	ThS. Mạc Văn Nam ThS. Phan Duy Hòa	Thông qua quá trình xác định chính sách đối ngoại theo đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam, khẳng định sự nhạy cảm chính trị, kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng đã kịp thời đổi mới chính	4

Handwritten signature

				sách đối ngoại phù hợp với chính sách đối nội, xu thế thời đại để hội nhập với cộng đồng quốc tế và hoà bình, độc lập dân tộc, hợp tác và phát triển.
--	--	--	--	---

XIII. KHOA NGOẠI NGỮ

	ThS. Phạm Văn Đôn			
182.	Nghiên cứu phép tình lược với vai trò phương tiện liên kết trong văn bản điện tín hàng hải tiếng Anh			Trình bày các quan điểm khác nhau về phép tình lược nhằm cung cấp cho các nghiên cứu sau có một tổng kết đầy đủ về phép tình lược với vai trò làm phương tiện liên kết văn bản Tương minh hóa phương tiện liên kết tình lược trong văn bản tiếng Anh chuyên ngành Hàng hải
183.	Những đặc điểm của một giảng viên Tiếng Anh dạy học hiệu quả trong nhân thức của sinh viên bậc đại học của trường đại học Hàng hải Việt Nam/ The attributes of effective English teachers in the perceptions of VMU undergraduate students	CN. Phạm Thị Ngọc Thanh		Nghiên cứu này nhằm xác định những phẩm chất và cách ứng xử của người giảng viên dạy học hiệu quả thông qua cách nhìn nhận của sinh viên trường đại học Hàng hải Việt Nam. Từ đó, giảng viên có thể có những điều chỉnh nhất định trong quá trình dạy học, nhằm giúp cho quá trình dạy và học đạt hiệu quả hơn nữa, cũng như mối quan hệ và sự hiểu biết lẫn nhau giữa thầy và trò của nhà trường được nâng cao.
184.	Nghiên cứu những yếu tố tranh luận trong các bài văn tranh luận/ thuyết phục của sinh viên học ngoại ngữ Việt Nam	ThS. Nguyễn Phương Hạnh	ThS. Nguyễn Thị Thảo Linh	Nghiên cứu nhằm tìm hiểu những vấn đề mà sinh viên Việt Nam hay gặp phải khi học viết dạng văn tranh luận/thuyết phục tiếng Anh và ảnh hưởng của các yếu tố tranh luận đối với chất lượng bài viết. Từ đó, các giáo viên có thể đưa ra những điều chỉnh phù hợp để nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ ở trường.

XIV. VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

				Nghiên cứu các kết cấu đường và bãi truyền thống trong cảng. Ứng dụng công nghệ hóa cứng đất thay cho kết cấu truyền thống trong thiết kế và thi công đường và bãi cảng. Xây dựng qui trình thi công. Tính toán giá thành 1m ² đường và bãi sử dụng công nghệ hóa cứng đất bằng phụ gia hóa học.
185.	Nghiên cứu sử dụng phụ gia hóa học để hóa cứng đất làm móng đường giao thông và bãi trong cảng	TS. Trần Long Giang		
186.	Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo mô men xoắn đường trục trên tổ hợp diesel DEUTZ tại máy phát điện 110 kW bằng phương pháp	PGS.TSKH. Đỗ Đức Lưu		Xây dựng thiết bị cơ –điện tử hiện đại đo, phân tích mô men xoắn trên đường trục trên tổ hợp diesel DEUTZ – máy phát điện 110 kW, tại Viện Nghiên cứu Phát triển dùng các đầu cảm biến điện tử đo lệch pha giữa hai mặt

	đo lệch pha, dùng sensors điện tử			phẳng trên đường trục. Triển khai áp dụng đo mô men xoắn trên động cơ diesel trung cao tốc tàu biển.	
187.	Nghiên cứu xây dựng bộ điều khiển kết hợp cân trục nổi	ThS. Phạm Văn Triệu		Xây dựng bộ điều khiển kết hợp bằng việc sử dụng đồng thời 2 luật điều khiển là điều khiển trượt (SMC) và điều khiển tỷ lệ tích phân vi phân (PID) để điều khiển sự làm việc của cân trục nổi mà ở đó có kể đến tác động của sóng biển và đàn hồi của cáp treo. Bộ điều khiển được xây dựng thực hiện đồng thời các chức năng như dẫn động xe con đến đích yêu cầu, nâng và hạ container đến vị trí chiều dài cáp mong muốn, giảm dao động và góc lắc của container trong quá trình làm việc. Kết quả mô phỏng cho thấy rằng bộ điều khiển làm việc tốt và ổn định với các đáp ứng của hệ thống.	4

XXV. PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

188.	Nâng cấp hệ thống website Phòng Khoa học - Công nghệ nhằm nâng cao chất lượng quản lý và quảng bá hoạt động Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân	ThS. Nguyễn Kiên	Nâng cấp thông quản lý tin tức nhằm đảm bảo thông tin các hoạt động khoa học công nghệ được triển khai, quảng bá nhanh chóng và kịp thời; Số hóa các văn bản triển khai, biểu mẫu và các quy trình quản lý khoa học công bố trên internet; Kết nối website Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải vào website của Phòng KH-CN cho phép người dùng dễ dàng tiếp cận và đơn giản hóa quá trình tìm kiếm bài báo và liên hệ đăng bài của người dùng; Thông tin các công bố khoa học quốc tế của Nhà trường.	4
189.	Một số biện pháp tăng cường công tác quản lý nghiên cứu khoa học các cấp và dự án SXTN của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	ThS. Lê Thị Hiền	ThS. Phạm Văn Triệu	Dựa trên cơ sở lý luận, thu thập thông tin việc quản lý nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước đề đề xuất các phương án tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	4
190.	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID thông minh dựa trên mạng nơ-ron nhân tạo cho hệ thống điều khiển hướng chuyên động tàu thủy	PGS. TS. Phạm Kỳ Quang	NCS. Võ Hồng Hải	Trên cơ sở mô hình toán học tàu thủy, ứng dụng bộ điều khiển PID thông minh dựa trên mạng nơ-ron nhân tạo để mô phỏng điều khiển tối ưu hướng chuyên động tàu thủy.	4

Stu

XVI	BAN GIÁM HIỆU				
191.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo hiểm hàng hải ảo trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải ở Việt Nam.	TS. Lê Quốc Tiến	TS. Trần Khánh Toàn TS. Lê Thị Hương Giang	Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là nghiên cứu, tìm hiểu về công nghệ bảo hiểm hàng hải ảo bao gồm tính năng tác dụng, các tiêu chuẩn kỹ thuật, khả năng ứng dụng trong điều kiện áp dụng của Việt Nam.	
192.	Nghiên cứu xây dựng bộ dữ liệu (map) điều khiển cấp nhiên liệu động cơ cho động cơ sử dụng nhiên liệu hỗn hợp dầu thực vật – dầu DO	TS. Phạm Xuân Dương	ThS. Lương Duy Đông ThS. Nguyễn Văn Ba	Đề có thể chế tạo được một bộ điều khiển cấp nhiên liệu điện tử (ECU), một trong những bước quan trọng là xây dựng map điều khiển cấp nhiên liệu theo chế độ vòng quay và chế độ tải. Sau đó, ECU sẽ có thể sử dụng map này để điều khiển quá trình cấp nhiên liệu vào động cơ. Xây dựng được map điều khiển cấp nhiên liệu, trong đó thể hiện thời điểm và thời gian cấp nhiên liệu vào động cơ theo từng chế độ vòng quay và tải của động cơ.	
XVII. TRUNG TÂM LOGISTICS					
193.	Xây dựng mô hình thực hành, thực tập cho sinh viên chuyên ngành Kinh tế tại Trung tâm Đào tạo Logistics tiền vùng Mê Kông-Nhất Bản tại Việt Nam	ThS. Nguyễn Ngọc Hà	PGS. TS. Dương Văn Báo ThS. Nguyễn Văn Minh	Đề tài tập trung đi sâu vào việc phân tích, đánh giá nhu cầu của sinh viên chuyên ngành kinh tế về hoạt động thực hành môn học, thực tập cơ sở ngành... Từ đó đưa ra mô hình thực hành, thực tập với sinh viên chuyên ngành kinh tế tại Trung tâm.	
XVIII. CAO ĐẲNG NGHỀ VMU					
194.	Nghiên cứu chế tạo thiết bị dẫn đường cho tàu thuyền nhỏ	TS. Nguyễn Công Vinh	ThS. Đậu Văn Sơn	Nghiên cứu chế tạo được một thiết bị dẫn đường cho tàu thuyền nhỏ gồm la bàn số và máy thu GPS.	
195.	Nghiên cứu xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm học phần tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển hệ cao đẳng.	CN. Lê Đình Chung	ThS. Từ Mạnh Chiến	Xây dựng bộ đề thi và của học phần tiếng Anh chuyên ngành điều khiển tàu biển dành cho sinh viên hệ Cao đẳng đáp ứng các tiêu chí đánh giá kết quả học tập đạt ra: tính nhỏ, hiệu và khả năng vận dụng.	
196.	Nghiên cứu chế tạo bàn gia công phối phục vụ công tác đào tạo nghề Hàn tại trường Cao đẳng nghề VMU	CN. Nguyễn Đình Thi	KS. Phạm Thị Hồng Nhung ThS. Nguyễn Quốc Việt	Chế tạo bàn gia công các dạng phối theo mục tiêu của từng bài học trong chương trình giảng dạy nghề Hàn tại trường Cao đẳng nghề VMU.	
197.	Nghiên cứu, xây dựng mô phỏng quá trình công tác của diesel 4 kỳ HANSHIN 6L.U32 tại Khoa	KS. Phạm Bá Công	PGS. TSKH. Đỗ Đức Lưu – ThS. Nguyễn Doãn Hoài	Xây dựng phần mềm mô phỏng quá trình công tác của động cơ diesel tàu thủy loại 4 kỳ, áp dụng cho diesel tàu thủy hãng HANSHIN 6L.U32 tại Trường Đại học Hàng	

	Máy tàu biển trường Đại học Hàng hải Việt Nam			hải Việt Nam	
198.	Xây dựng mô hình thực hành kế toán tiền mặt cho sinh viên hệ cao đẳng	CN. Phan Đình Cường	CN. Lê Xuân Hán	Xây dựng mô hình phục vụ cho sinh viên thực hành nghề kế toán doanh nghiệp.	4
199.	Xây dựng mô hình đóng mở cửa tự động và đếm số lượng xe trong gara ô tô	KS. Đỗ Thu Huyền	CN. Vũ Văn Cường CN. Hoàng Văn Thiết	Xây dựng mô hình đóng mở cửa tự động và đếm số lượng xe trong gara ô tô. Ứng dụng mô hình trong học tập nghiên cứu và trong sản xuất	4
XIX. PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP					
200.	Thực trạng và đề xuất những giải pháp cấp thiết nâng cao hiệu quả công tác Văn thư, lưu trữ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	ThS. Vũ Thị Oanh		Cải tiến, nhằm nâng cao hiệu quả công tác Văn thư, công tác lưu trữ trong Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	4
201.	Đo và phân tích các dạng dao động thẳng trên tổ hợp diesel DEUTZ lai máy phát điện 110 kW	ThS. Lại Huy Thiện	PGS.TSKH. Đỗ Đức Lưu	Lập kế hoạch cho thí nghiệm và triển khai đo các dạng dao động thẳng của tổ hợp, khi diesel hoạt động với vòng quay và mức độ tải khác nhau; Phân tích và xử các dữ liệu liên quan để đánh giá các đặc tính dao động hiện hành của diesel và máy phát điện.	4
202.	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống bảng thông báo điện tử cho Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	ThS. Đặng Hoàng Anh	Vũ Đức Minh	Nghiên cứu nhu cầu các đơn vị trong trường, xây dựng hệ thống bảng thông báo điện tử có thể chuyển thông tin nhanh chóng và hiệu quả	4
203.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống đồng bộ quản lý, phân công nhiệm vụ tại Phòng Hành chính Tổng hợp, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	ThS. Phạm Đức Toàn		Đồng bộ, nâng cao hiệu quả quản lý, phân công thực thi nhiệm vụ tại Phòng HCTH, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	4
XX. VIỆN ĐÀO TẠO SDH					
204.	Nghiên cứu tác động của thương mại hàng hải Việt Nam đến sự phát triển hệ thống cảng biển, đề xuất các biện pháp phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn	ThS. Trần Minh Tuấn	Nghiên cứu sự tăng trưởng của thương mại hàng hải Việt Nam, sự phát triển hệ thống cảng biển, đề xuất các biện pháp phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đáp ứng nhu cầu tăng nhanh của thương mại hàng hải trong những năm tới.	4

Handwritten signature

XXI. PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ

205.	Nghiên cứu một số giải pháp chống ăn mòn, tăng tuổi thọ cho cừ thép	TS. Nguyễn Thanh Sơn	ThS. Nguyễn Quốc Trung	Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp chống ăn mòn cho cừ thép sử dụng trong các công trình xây dựng, đặc biệt là các công trình biển và công trình ven biển.
------	---	----------------------	------------------------	---

XXII. VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI

206.	Nghiên cứu tính toán thiết bị trao đổi nhiệt cho hệ thống hâm của tàu chở nhựa đường	PGS, TS. Nguyễn Đại An	TS. Trần Thế Nam ThS. Đặng Văn Khánh	Tổng quan về các phương án lắp đặt thiết bị hâm trên tàu thủy chở nhựa đường. Tính toán bài toán truyền nhiệt và bố trí sơ đồ hệ thống hâm cho các kết hàng, Tính toán lựa chọn kích thước ống cho thiết bị hâm tàu chở nhựa đường 1700m ³ .
207.	Nghiên cứu đặc điểm hệ thống tự động bôi trơn sơ my xy lanh máy chính tàu thủy MAN B & W của hãng ALPHA và các giải pháp hiệu chỉnh	ThS. Tăng Văn Nhất	KS. Tăng Văn Tường KS. Vũ Quốc Đạt	Tổng quan về các phương pháp bôi trơn sơ my xy lanh máy chính tàu thủy Hệ thống tự động bôi trơn xy lanh máy chính tàu thủy thủy MAN B & W của hãng ALPHA Các giải pháp cài đặt, hiệu chỉnh và quy trình vận hành khai thác, bảo dưỡng
208.	Lập chương trình tính toán tốc độ tàu và lượng tiêu thụ nhiên liệu cho đội tàu biển Việt Nam. Từ đó đề xuất định mức lượng tiêu thụ nhiên liệu cho tàu theo điều kiện khai thác	KS. Lương Văn Thu	ThS. Trần Tiến Thông ThS. Phạm Văn Ngọc ThS. Nguyễn Ngọc Thuận	Nghiên cứu đặc điểm, hình dáng thân tàu Nghiên cứu đặc tính hoạt động máy chính của tàu Phân tích, đánh giá, hàm hóa các số liệu thử thực tế tại tàu Lập chương trình tính toán tốc độ tàu và lượng tiêu thụ nhiên liệu Xây dựng bộ định mức cơ bản cho tàu